



HỒ SƠ NĂNG LỰC STP Group

Khởi điểm vững chắc - Nền tảng vững bền



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ

Trụ sở STP Group
Số T151, Lô đất H4, Khu đấu giá 31ha,
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội



Điện thoại

Hotline: 19000246



Online

Email: infor@stpgroup.com.vn
Website: Stpgroup.com.vn



Mục lục

Câu chuyện STP Group 08

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

Mô hình vận hành

Kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 5 năm

Câu chuyện thương hiệu STP Infra

Câu chuyện thương hiệu STP Aquatech

Quy mô và Năng lực doanh nghiệp 18

Giới thiệu 2 nhà máy

Giới thiệu cấu trúc khối văn phòng

Các dự án ESG của Tập đoàn

Các dự án của STP Infra

Các dự án của STP Aquatech

Các đối tác hợp tác 60

Đối tác hạ tầng nuôi biển

Đối tác con giống nuôi biển

Đối tác tái chế rác thải biển

Các văn bản, giấy phép 62

Hoạt động nghiên cứu và đào tạo của Tập đoàn 74

Hoạt động Tập đoàn 80



THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với ước mơ trở thành doanh nghiệp kinh tế xanh, bền vững và để lại giá trị cho cộng đồng, xã hội. STP chúng tôi vận hành trên nền tảng giá trị cốt lõi

"Đạo đức - Trí tuệ - Nghị lực".

Kính gửi Quý đối tác, Quý khách hàng và cán bộ công nhân viên.

Đại diện STP Group, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc tới cán bộ công nhân viên, Quý khách hàng và đối tác đã đồng hành và chia sẻ, hợp tác với STP trong suốt thời gian qua.

Với ước mơ trở thành doanh nghiệp kinh tế xanh, bền vững và để lại giá trị cho cộng đồng, xã hội. STP chúng tôi vận hành trên nền tảng giá trị cốt lõi "Đạo đức - Trí tuệ - Nghị lực".

Với tư duy của người tiên phong, "tâm - thân - tuệ" luôn hướng tới sự cống hiến, phụng sự, mang tới cho xã hội những giá trị đích thực, tốt đẹp nhất.

Ông **Phạm Quốc Chính**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



THƯ NGỎ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

**Làm kinh tế tuần hoàn bằng mọi cách,
không làm bằng mọi giá.**

Từ khởi sự kinh doanh với ngành nhựa, tôi luôn đau đầu các vấn đề liên quan tới môi trường. Vì vậy, tôi đã lựa chọn hướng đi riêng là sản xuất và cung cấp các dòng sản phẩm từ vật liệu HDPE thân thiện với môi trường.

Được sản xuất theo dây chuyền tiên tiến, nguyên vật liệu cao cấp nhập khẩu với các tiêu chuẩn khắt khe, các sản phẩm HDPE của STP Group đã được thị trường đón nhận để sử dụng rộng rãi trong hệ thống các công trình như: Cấp nước sạch nông thôn, thoát nước thải, thủy lợi, tưới tiêu nông nghiệp, phòng cháy chữa cháy, truyền tải, hút cát...

Trên con đường phát triển và vươn ra thế giới, tôi cũng luôn khát khao bảo vệ màu xanh của biển cả quê hương, giúp người dân làm giàu bền vững từ biển. STP đã cùng các đối tác khảo sát thị trường, nghiên cứu và phát triển dòng sản phẩm HDPE phục vụ nuôi trồng thủy sản trên biển, thay đổi các loại vật liệu truyền thống, bảo đảm giá trị kinh tế cho ngư dân và xây dựng môi trường bền vững.

STP quyết định trở thành đơn vị tiên phong xây dựng kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam bằng các dự án đáp ứng được tiêu chuẩn kinh tế xanh và bảo vệ môi trường, chống lại biến đổi khí hậu.

Bà **Nguyễn Hải Bình**
TỔNG GIÁM ĐỐC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ STP GROUP



ÔNG PHẠM QUỐC CHÍNH

Chủ tịch HĐQT



BÀ NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH

THÀNH VIÊN HĐQT, TGD STP GROUP

CỔ ĐÔNG STP GROUP



ÔNG NGUYỄN VĂN THẮNG

Thành viên HĐQT STP Group



ÔNG NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

Thành viên HĐQT STP Group



BÀ ĐỖ THỊ NGÂN

Thành viên HĐQT STP Group



ÔNG NGUYỄN HOÀNG CHƯƠNG

Thành viên HĐQT STP Group



ÔNG VŨ ANH TƯ

Thành viên HĐQT STP Group



BÀ HÀ THỊ THẢO

Thành viên HĐQT STP Group



ÔNG NGUYỄN HẢI HÀ

Thành viên HĐQT STP Group



ÔNG VŨ THÀNH CÔNG

Thành viên HĐQT STP Group



01.

Câu chuyện STP Group

Câu chuyện thương hiệu

Mô hình vận hành

Kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 5 năm

Câu chuyện thương hiệu STP Infra
(Ngành hàng hạ tầng nông nghiệp)

Câu chuyện thương hiệu STP Aquatech
(Ngành hàng thủy hải sản)

Về STP Group

Câu chuyện thương hiệu

Tầm nhìn

Top 5 doanh nghiệp cung cấp hạ tầng cho ngành nông nghiệp xanh và bền vững.



Giá trị cốt lõi

Xây dựng cộng đồng những người tử tế và khác biệt dựa trên các giá trị:
ĐẠO ĐỨC - TRÍ TUỆ - NGHỊ LỰC

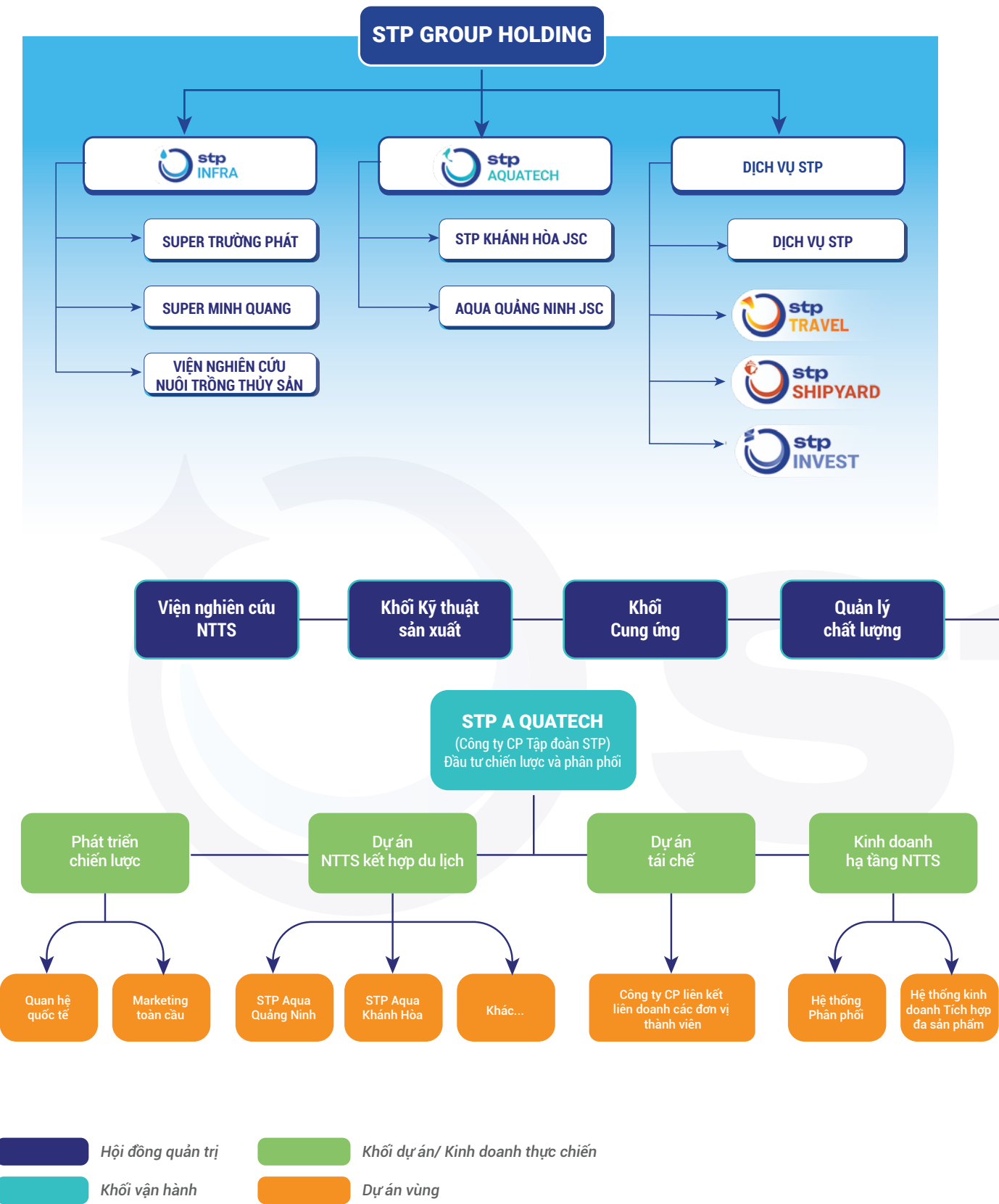
Sứ mệnh

STP Group tiên phong trong công cuộc xây dựng chuỗi kinh tế xanh, mang lại sự phát triển bền vững cho đời sống người dân và môi trường.



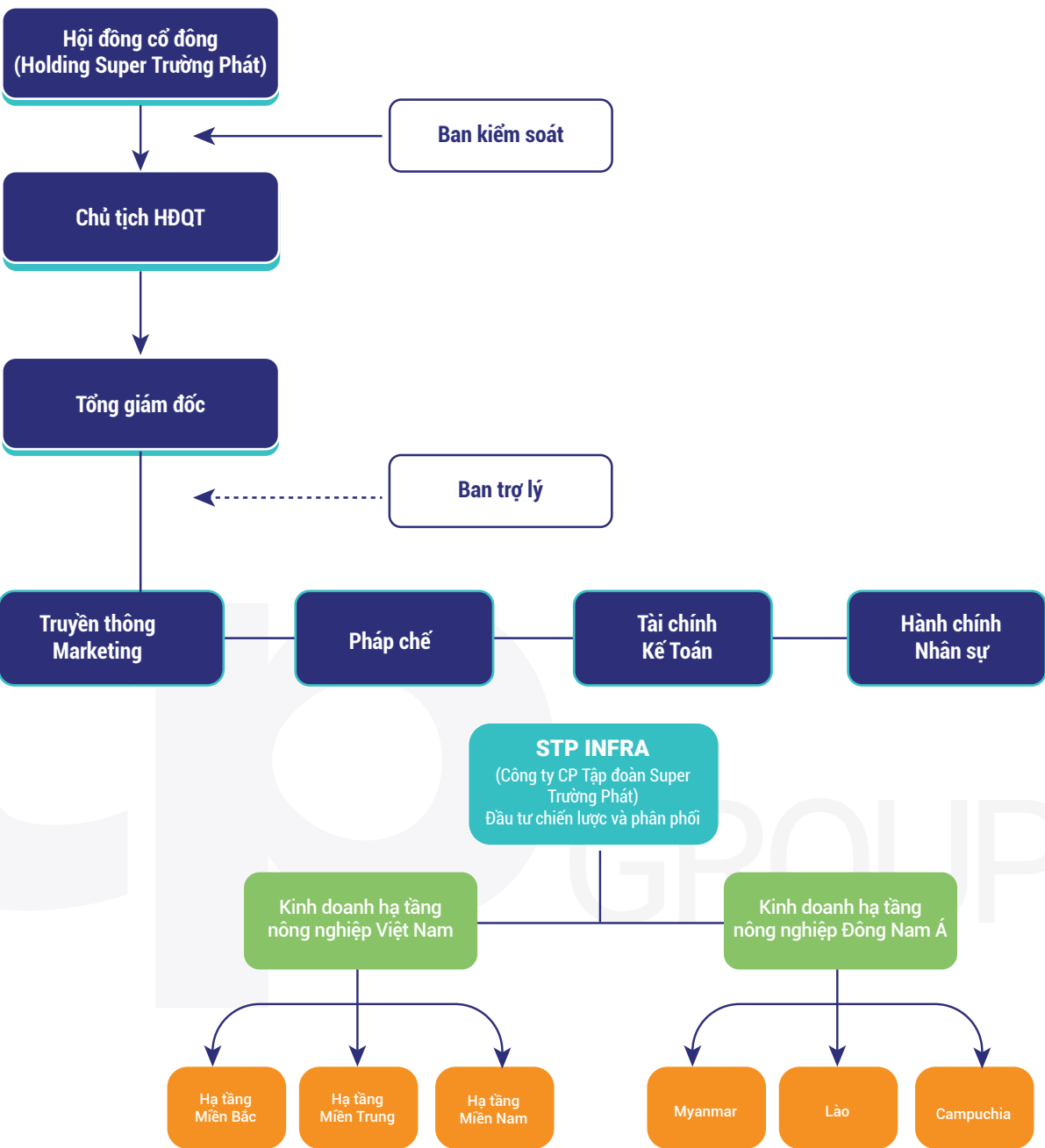


Mô hình quản trị



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN STP 2025

Mô hình vận hành



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TẬP ĐOÀN STP 2025



Trong giai đoạn 5 năm



Mở rộng kinh doanh

Mở rộng sản phẩm, ngành nghề xoay quanh hệ sinh thái các sản phẩm xanh, sản phẩm chuỗi bền vững, bảo vệ môi trường. Nhân bản ra các nước trong khu vực.



Thực hành và chuyển đổi

Thực hành ESG Tập đoàn và đầu tư chuyển đổi các dự án ESG hiện tại thành dự án xúc tiến thương mại quốc gia.



Mục tiêu

Tập đoàn có hệ sinh thái xanh, nhân bản mô hình chuỗi và doanh thu 2.000 tỷ.



Giải pháp hạ tầng từ ống nhựa HDPE

Câu chuyện thương hiệu

STP INFRA

STP Infra tin rằng: Những công trình vĩ đại luôn cần có một nền tảng vững chắc. Do đó, chúng tôi luôn sẵn sàng cùng đối tác tìm ra giải pháp đúng đắn cho các công trình thông qua việc sử dụng những vật liệu bền chắc nhất.

STP Infra không chỉ mang đến lợi ích kinh tế lâu dài mà còn góp phần đặt nền móng cho sự phồn vinh cũng như sự phát triển của cộng đồng, xã hội bền vững.

Hơn 1 thập kỷ qua, STP Infra là đơn vị tiên phong trong việc ứng dụng sản phẩm HDPE cho các công trình xây dựng, đặc biệt là các công trình cấp thoát nước. Từ đó, đặt nền móng cho sự phát triển vững bền của cộng đồng, xã hội và đất nước.



STP Infra - Vững vàng cùng thời gian



STP Aquatech - Vững nền tảng, vững cơ nghiệp



Tiên phong hạ tầng thủy hải sản

Câu chuyện thương hiệu

STP Aquatech

Thủy hải sản Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn để bứt phá vượt bậc về cả chất và lượng. Điều đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng không có nghĩa là đánh đổi tương lai để tập trung vào lợi ích ngắn hạn trước mắt. Thách thức lớn nhất là làm sao để thủy hải sản có thể phát triển bền lâu.

STP Aquatech tin rằng: Một cơ nghiệp, một ngành công nghiệp, một nền kinh tế bền vững luôn cần nền tảng vững vàng. Từ đó, mở ra những cơ hội tích lũy, cải tiến và bứt phá.

Cũng vì lẽ đó, STP Aquatech sẵn sàng đồng hành cùng các đối tác để xây dựng ngành thủy hải sản bền vững ngay từ nền móng - Hạ tầng. Dựa trên nền móng đó, bất kể ai tham gia ngành thủy hải sản đều có thể gây dựng được cơ nghiệp bền vững cùng thiên nhiên.



02.

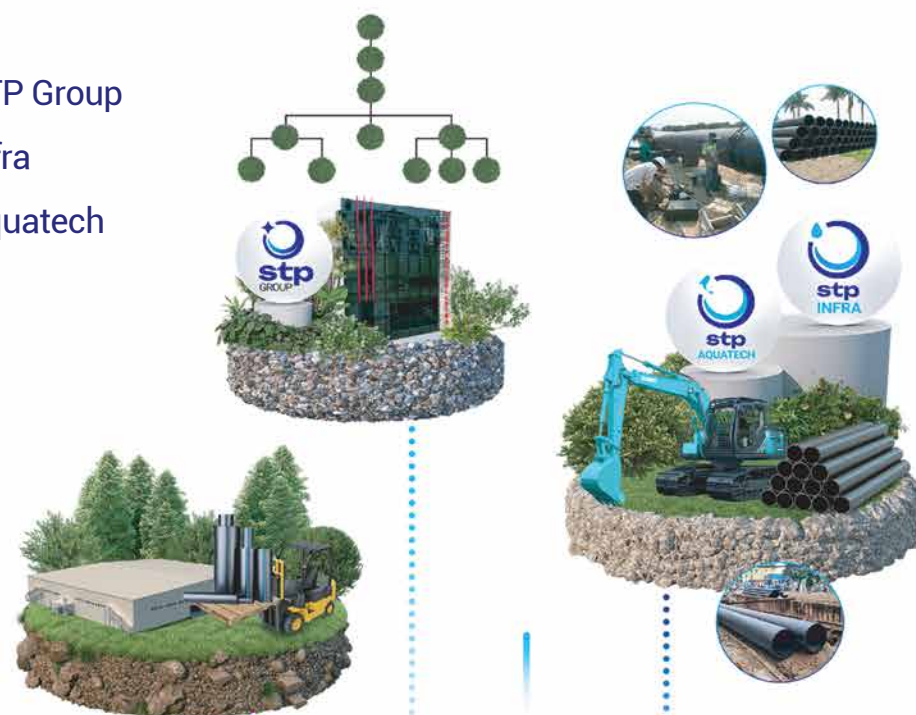
Quy mô & năng lực doanh nghiệp

Giới thiệu 3 nhà máy

Các dự án ESG của STP Group

Các dự án của STP Infra

Các dự án của STP Aquatech



Quy mô chung

Giới thiệu 3 nhà máy

Đáp ứng các tiêu chuẩn TCVN, DIN, QCVN16, QCDP, ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 trên toàn hệ thống. Đồng thời, mạnh dạn đầu tư những dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị hiện đại nhất từ các quốc gia châu Âu, châu Á phát triển. Mỗi sản phẩm mang nhãn hiệu STP Group đều cam kết có chất lượng đạt tiêu chuẩn.





Quy mô chung

Giới thiệu 2 nhà máy

STP Group sở hữu 2 nhà máy sản xuất tại Hưng Yên, Quảng Ngãi. Mỗi năm, công ty cung ứng ra thị trường 57.000 tấn ống - phụ kiện HDPE và các sản phẩm cho lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.



STT Hạng mục

Nhà máy
Hưng Yên

Nhà máy
Quảng Ngãi

1 Giới thiệu nền tảng
của nhà máy

12 năm kinh nghiệm

10 năm kinh nghiệm

2 Diện tích (m2)

50.000

18.000

3 Sản phẩm

Sản xuất ống nhựa
HDPE phục vụ cho
ngành hàng Hạ
Tầng & hạ tầng của
ngành Thủy Hải sản

1. Sản xuất ống nhựa HDPE
2. Đóng mới, hoán cải và
sửa chữa phục hồi phương
tiện tàu thuyền nội địa.

4 Máy móc,
phương tiện
và thiết bị

06 dây chuyền HDPE

03 dây chuyền đùn ống
HDPE. Các máy móc phục vụ
công tác sửa chữa, đóng tàu

5 Năng lực sản xuất

43,500 tấn ống
HDPE/năm

13,500 tấn ống HDPE/năm
30 canô nhỏ (dưới 14m) và 6
tàu lớn (14-40m)

6 Nguồn lực
nhân sự

Dưới 100 người

Dưới 50 người

7 Quy trình
và dây chuyền
sản xuất

ISO 14001:2015
ISO 14001:2015
QCVN 16:2023/BXD (Ống)
QCVN 16:2023/BXD (Phụ Tùng)
ISO 4427-2:2019;
QCVN 12 -1:2011/BYT;
DIN 8074:2011-12
& DIN 8075:2011-12;
TCVN 7305-2:2008

2018 QCVN 73: 2013/BGTVT
QCVN 56: 2013/BGTVT
ISO9001:2015;
QCVN16:2023/BXD;
TCVN7035;
DIN8074;
DIN8075



DANH MỤC

TRANG THIẾT BỊ

Đặt tiêu chí chất lượng lên hàng đầu, STP Group tập trung đầu tư cho hệ thống trang thiết bị thí nghiệm và thử nghiệm hiện đại. Phòng thí nghiệm của STP Group là phòng thí nghiệm hàng đầu trong các đơn vị sản xuất sản phẩm HDPE được Văn phòng Công nhận chất lượng (BoA) - Bộ Khoa học Công nghệ chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC17025:2005.

Đây là tiêu chuẩn được tất cả các tổ chức trong nước sử dụng để đánh giá công nhận năng lực phòng thí nghiệm. Vì vậy, kết quả kiểm tra và thử nghiệm của phòng thí nghiệm STP Group đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy và được các tổ chức quốc tế công nhận.

BẢNG THEO DÕI THỐNG KÊ MÁY MÓC SẢN XUẤT

STT	DANH MỤC THIẾT BỊ	CÔNG SUẤT	SỐ LƯỢNG	SẢN LƯỢNG
NHÀ MÁY HƯNG YÊN				
1	Dây chuyền sản xuất ống HDPE D20-D90	150 tấn	01 bộ	2,400
2	Dây chuyền sản xuất ống HDPE PE1200	830 tấn	01 bộ	14,000
3	Dây chuyền sản xuất ống HDPE PE710	650 tấn	01 bộ	11,000
4	Dây chuyền máy đùn ống HDPE D20-D90	160 tấn	01 bộ	2,700
5	Dây chuyền sản xuất ống nhựa HDPE D160 -D450	450 tấn	01 bộ	7,500
6	Máy đùn ống nhựa D110-D250	350 tấn	01 bộ	6,000

NHÀ MÁY QUẢNG NGÃI (MINH QUANG)				
1	Dây chuyền sản xuất ống nhựa HDPE D160 -D450	450 tấn	01 bộ	7,500
2	Máy đùn ống nhựa D110-D250	350 tấn	01 bộ	6,000
3	Máy phun keo + khuôn tàu Composite		01 bộ	30 canô nhỏ (dưới 14m) và 6 tàu lớn (14-40m)

THIẾT BỊ PHÒNG LAB				
1	Máy thổi áp lực khí	Nhập khẩu	Bộ	02
2	Máy đo độ uốn cong	Nhập khẩu	Bộ	02
3	Máy test áp lực	Nhập khẩu	Bộ	01
4	Máy test độ va đập ống	Nhập khẩu	Bộ	02
5	Hệ thống thử áp lực thủy tĩnh	Nhập khẩu	Bộ	01
6	Máy đo độ giãn dài vật liệu HDPE	Nhập khẩu	Bộ	03
7	Máy đo chất lượng nhựa MI	Nhập khẩu	Bộ	01

MÁY MÓC THIẾT BỊ HỖ TRỢ				
1	Máy hàn ống HDPE D160	Nhập khẩu	Bộ	20
2	Máy hàn ống HDPE D200	Nhập khẩu	Bộ	25
3	Máy hàn ống HDPE D250	Nhập khẩu	Bộ	30
4	Máy hàn ống HDPE D315	Nhập khẩu	Bộ	30
5	Máy hàn ống HDPE D450	Nhập khẩu	Bộ	20
6	Máy hàn ống HDPE D630	Nhập khẩu	Bộ	30
7	Máy hàn ống HDPE D800	Nhập khẩu	Bộ	15
8	Máy hàn ống HDPE D1200	Nhập khẩu	Bộ	15
9	Máy hàn bịt đầu tự động số	Nhật Bản	Bộ	02
10	Máy nén khí 75KW	Nhật Bản	Bộ	02
11	Hệ thống làm lạnh nước 55KW	Nhật Bản	Hệ thống	03
12	Hệ thống làm lạnh nước 75KW	Nhập khẩu	Hệ thống	03
13	Xe nâng 2 tấn	Nhập khẩu	Chiếc	02
14	Xe nâng 2.5 tấn	Nhập khẩu	Chiếc	02
15	Xe nâng 3 tấn	Nhập khẩu	Chiếc	02
16	Xe nâng 3.5 tấn	Nhật Bản	Chiếc	02

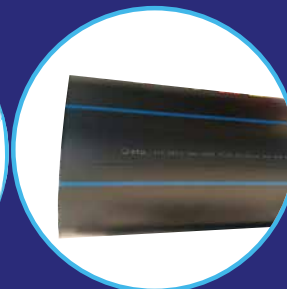
HẠNG MỤC VẬN TẢI				
1	Xe tải 5 tấn	Hàn Quốc	Chiếc	10
2	Xe tải 8 tấn	Hàn Quốc	Chiếc	08
3	Xe tải 16 tấn	Hàn Quốc	Chiếc	08



STP Group là doanh nghiệp sản xuất và cung cấp giải pháp trọn gói cho hạ tầng nông ngư nghiệp với các sản phẩm:



Ống HDPE D20



Ống HDPE D1200



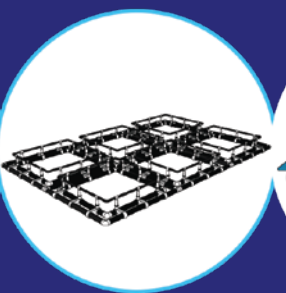
Phụ kiện HDPE



Ống gân sóng 2 lớp



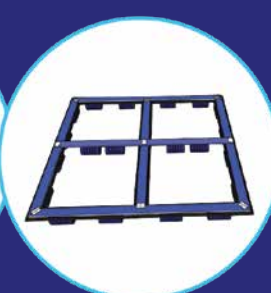
Phụ kiện ống gân sóng 2 lớp



Hệ thống lồng/giàn nổi HDPE cho nuôi trồng thủy sản đa dạng kích thước và kiểu dáng cho từng vùng nuôi



Phao nổi Blue



Lồng phao hạ tầng HDPE

NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Các sản phẩm của STP Group sử dụng nguyên vật liệu có chất lượng cao và ổn định, nhập khẩu từ các nhà cung cấp nổi tiếng từ Ả Rập, Hàn Quốc



KPIC CORPORATION
HONGKONG BUILDING, 38, NAMSAEMUNHO
5-OL, JUNG-SU, SEOUL, KOREA

DATE: DEC 18, 2020

CERTIFICATE OF ANALYSIS

WE, KPIC CORPORATION, AS A BENEFICIARY
HEREBY CERTIFY THAT THE ANALYSIS OF FULL SPECIFICATION OF GOODS SHIPPED AS UNDER:

* DESCRIPTION OF GOODS: COMMODITY: MATERIAL HDPE P600
QUANTITY: 34 MTS (+/- 5%)

* LIC NO. AND DATE: 03210370013025 AND DEC. 09, 2020

* CONTRACT NO.: CON20201100180

* SPECIFICATION:

PROPERTY	TEST METHOD	UNIT	RESULT
LOT NO.			70H522
QUANTITY (MT)			34MT
Melt Index	ASTM D1238	g/10min	0.22
Density	ASTM D1505	g/cm ³	0.952
Yellowness Index	ASTM D1925	-	-3.4
Contamination	KPIC Method	ppm	1
Weight of 30 pellets	KPIC Method	g/30pel	0.85
Appearance	KPIC Method	-	GOOD

THE ABOVE VALUES ONLY DESCRIBE TYPICAL PROPERTIES, BUT DO NOT CONSTITUTE SPECIFICATION LIMITS.
THESE DATA MAY VARY ACCORDING TO PROCESS CONDITIONS.

VERY TRULY YOURS,
ISSUED BY BENEFICIARY

KPIC Corporation
CH
BY: [Signature]

Certificate of Origin

Date of Issue: 26.12.2018

Order Number: 5000517437

Delivery: 80383105

Shipment No: 393011

Exporter: Borouge Pte Ltd

Importer/Consignee: Trung Phat Super Joint Stock Company, No 15 Lamotai Ngai Xuan Quang Street, Gia Lam District, Ha Noi, Vietnam

Material	Country of Origin	Quantity (MT)
Borouge HE3490LS HD polyethylene	UAE	24.750
Borouge HE3490LS HD polyethylene	UAE	24.750
Total		49.500

LIC NO: 03210370010454 DATED 18/1/206

Page 1 of 1

HỒ GA NHỰA PP-BLOCK

01

GIẢI PHÁP HỒ GA NHỰA THAY THẾ HỒ GA TRUYỀN THỐNG BÊ TÔNG

Hồ ga bê tông đã được người dân sử dụng từ xưa đến nay. Mặc dù vẫn được áp dụng phổ biến do thói quen thi công và chi phí rẻ nhưng sản phẩm hồ ga bê tông tồn tại nhiều vấn đề như thi công phức tạp, mất thời gian, độ bền thấp, dễ rò rỉ phát tán mùi hôi ra bên ngoài, không ngăn chặn được côn trùng, khó kiểm tra bảo dưỡng. Sản phẩm hồ ga nhựa Thuận Thiên khắc phục những tồn tại này.

HG00 cơ bản



Nắp hố ga

Có ren ngoài và có tay quay để dễ dàng tháo lắp.

Thân hố ga

Có từ 2 đến 4 lỗ thoát nước vào ra, có ren ngoài để gắn thêm từ 01 đến nhiều đốt tùy theo nhu cầu sử dụng.

Đáy hố ga

Có ren trong để lắp với thân hố ga

HG00 mở rộng



NHÀ PHỐ ĐIỂN HÌNH



02

GIẢI PHÁP HỒ GA THU THẬP MẪU NƯỚC

Hồ ga thu thập mẫu nước được lắp đặt tại các vị trí thích hợp cần thu thập mẫu nước. Để thu thập mẫu nước chỉ việc mở chốt trên nắp hố ga và thao tác để hút mẫu nước cần thu thập lên. Toàn bộ quá trình thu thập mẫu nước cực kỳ đơn giản, chỉ mất khoảng 1 phút.

HG08



Nắp hố ga

Có ren ngoài và có tay quay để dễ dàng tháo lắp.

Thân hố ga

Có từ 2 đến 4 lỗ thoát nước vào ra, có ren ngoài để gắn thêm từ 01 đến nhiều đốt tùy theo nhu cầu sử dụng.

Đáy hố ga

Có ren trong để lắp với thân hố ga



KHU CÔNG NGHIỆP

NHÀ MÁY SẢN XUẤT



HỐ GA NHỰA PP-BLOCK

03

GIẢI PHÁP HỐ GA NHỰA TRONG THU GOM VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI

Dùng tổ hợp các bộ hố ga nhựa để tạo thành hệ thống thu gom và xử lý rác thải



Phạm vi áp dụng

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt
Hệ thống xử lý nước thải y tế
Hệ thống xử lý nước thải nhà hàng – khách sạn
Hệ thống xử lý nước thải cơ sở chế biến nông lâm thủy hải sản
Hệ thống xử lý nước thải cơ sở hoạt động dịch vụ

04

GIẢI PHÁP VẬT TƯ CHO NGÀNH ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG

Dùng hố ga nhựa như là một đầu nối trong lĩnh vực điện, viễn thông, giúp việc thi công và tái lập mặt bằng nhanh gọn và an toàn hơn



Phạm vi áp dụng

Tất cả các nơi có nhu cầu ngầm hóa cáp điện và cáp viễn thông



ỐNG GÂN SÓNG 2 LỚP

STT	DANH NGHĨA	ĐƯỜNG KÍNH TRONG (MM)	ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI (MM)	BỀ DÀY THÀNH ỐNG (MM)	ĐỘ CỨNG VÒNG (KN/ m2)	CHIỀU DÀI (m)
SN4						
01	Ø 150	150 ± 3%	174 ± 3%	12 ± 3%	4.0	6.0
02	Ø 200	200 ± 3%	228 ± 3%	14 ± 3%	4.0	6.0
03	Ø 250	250 ± 3%	286 ± 3%	18 ± 3%	4.0	6.0
04	Ø 300	300 ± 3%	344 ± 3%	22 ± 3%	4.0	6.0
05	Ø 400	400 ± 3%	456 ± 3%	28 ± 3%	4.0	6.0
06	Ø 500	500 ± 3%	580 ± 3%	40 ± 3%	4.0	6.0
SN8						
01	Ø 150	150 ± 3%	174 ± 3%	12 ± 3%	8.0	6.0
02	Ø 200	200 ± 3%	228 ± 3%	14 ± 3%	8.0	6.0
03	Ø 250	250 ± 3%	286 ± 3%	18 ± 3%	8.0	6.0
04	Ø 300	300 ± 3%	344 ± 3%	22 ± 3%	8.0	6.0
05	Ø 400	400 ± 3%	456 ± 3%	28 ± 3%	8.0	6.0
06	Ø 500	500 ± 3%	580 ± 3%	40 ± 3%	8.0	6.0

THÔNG SỐ:

- Đường kính ống gân sóng 2 lớp: DN = 200 mm, 300mm, 400mm, 500mm,600 mm.
- Phân theo độ cứng vòng SN: Ống có độ cứng Vòng SN4: Thường dùng cho các tuyến ống thoát nước tại vị trí nằm trên vỉa hè hoặc xe tải trọng nhỏ chạy phía trên.
- Ống có độ cứng Vòng SN8: Thường dùng cho các tuyến ống thoát nước tại vị trí nằm dưới lòng đường, có xe tải trọng phía trên, độ sâu đặt ống > 2m.
- Chiều dài 1 cây ống l= 6m, có sãn 1 đầu loe miệng bát.

THI CÔNG LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

- Trọng lượng nhẹ, dễ dàng vận chuyển , lắp đặt
- Thi công nhanh, bền vững với thời gian
- Lớp gân sóng phía ngoài làm tăng khả năng chịu tải trọng nén của vật liệu
- Lớp ống phía trong phẳng nhẵn, chống lắng cặn trên tuyến ống

Phạm vi sử dụng –
Hệ thống thoát nước
Khu dân cư và đô thị.

- Hệ thống thoát nước mưa, nước thải & thu gom xử lý nước thải của các khu công nghiệp, nhà máy.
- Hệ thống thoát nước vỉa hè.
- Hệ thống thoát nước bằng đường qua các trục lộ giao thông.
- Hệ thống kênh mương , tưới tiêu công nghiệp , sân golf và đồng ruộng.
- Hệ thống bảo vệ cáp ngầm buoi chính viễn thông.
- Hệ thống cấp và thoát nước phục vụ nuôi trồng thủy hải sản.

ƯU ĐIỂM:

- Ống có độ bền và tính kinh tế cao do không bị ăn mòn bởi yếu tố môi trường.
- Phía trong của ống rộng, trơn, phẳng, ít ma sát, điều này giúp cho chế độ dòng chảy tốt. Giữa vách trong và ngoài của ống có cấu tạo các lỗ rỗng do ép đùn nên đảm bảo chịu được cường độ va đập cao và ngoại áp.
- Ống HDPE có độ kháng hóa chất tốt, không phân hủy, gỉ sét, cho tuổi thọ trên 50 năm. Ống phù hợp lắp đặt tại các môi trường axit, kiềm, nước hữu cơ trong nhà máy xử lý rác, nước thải, nước mặn,... ở tại mọi vùng miền.

ỨNG DỤNG:

Ống nhựa gân sóng 2 lớp STP Trường Thịnh đang là nhà cung cấp uy tín cho các CĐT/Nhà thầu tại các dự án thoát nước hạ tầng khu công nghiệp, Khu đô thị, các dự án nhà xưởng FDI, khu dân cư, công trình giao thông...





Các dự án ESG của Tập đoàn STP Group

Dự án chuỗi liên kết sản xuất rong sụn tại Việt Nam

Bối cảnh dự án

Giới thiệu về rong sụn

Được du nhập về Việt Nam từ năm 1993, cây rong sụn đã trở thành một sinh kế bền vững cho những người dân sống ở vùng ven biển.

Rong sụn là loại thực phẩm rất được ưa chuộng vì có giá trị dinh dưỡng cao. Đây cũng là nguyên liệu quan trọng để chiết xuất keo Carragena - Một chất kết dính cần thiết cho ngành công nghiệp thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm, công nghệ sinh học...

Thực trạng thị trường và tiềm năng

Hiện nay, nhu cầu rong sụn không ngừng tăng. Tuy nhiên, sản lượng trong nước vẫn còn thấp, chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu thị trường. Để khai thác hết tiềm năng rong sụn, cần có các doanh nghiệp mạnh dạn tham gia đầu tư, tổ chức sản xuất và ứng dụng công nghệ hiện đại. Việc này nhằm tạo ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo môi trường sản xuất bền vững và đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Mục tiêu dự án

Xây dựng và trực tiếp vận hành tổ hợp trang trại nuôi trồng thủy sản công nghiệp trên biển, cụ thể:

- Kết hợp với các doanh nghiệp và người dân địa phương để xây dựng chuỗi liên kết rong sụn khép kín từ giống, hạ tầng, vật tư, công nghệ phụ trợ, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ.
- Xây dựng mô hình nuôi trồng thủy sản biển khác (thí điểm nuôi hàu và các loài nhuyễn thể) kết hợp hoạt động trải nghiệm. Phát triển theo hướng đa giá trị, vừa bảo tồn môi trường vừa góp phần phát triển kinh tế cho người dân và địa phương.
- Thay đổi bộ mặt của nền công nghiệp nuôi biển hiện đại ở Việt Nam, bằng việc ứng dụng các hạ tầng vật liệu nuôi từ nhựa HDPE và Composite thân thiện môi trường. Những thứ này nhằm thay thế cho các vật liệu nuôi truyền thống, thời hạn sử dụng ngắn và gây ô nhiễm môi trường như phao xốp, lồng nhựa độc hại. Đồng thời, ứng dụng quy trình hiện đại về nuôi biển.

Thông tin dự án

Địa điểm thực hiện dự án:

- Huyện Vân Đồn và Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam.

Địa điểm thực hiện dự án: Trang trại STP, đảo Phát Cờ, xã Hạ Long, Vân Đồn, Quảng Ninh.

Sản phẩm đầu ra dự án: Sản phẩm thủy sản biển nuôi trồng, cụ thể:

- Sản phẩm chính: Rong biển (rong sụn).
- Sản phẩm khác: Hiện đang thí điểm các loài nhuyễn thể (hàu Thái Bình Dương).

Công suất thực hiện:

5.206 tấn rong sụn khô/năm.

Thời gian hoạt động: 50 năm trong đó có 30 năm cấp lần đầu và xin gia hạn 20 năm trong trường hợp dự án hoạt động hiệu quả theo quy định của Luật Đất đai.

STP Group

là một trong những đơn vị tiên phong đưa công nghệ HDPE vào các dự án "xanh hóa" môi trường biển, trong đó có dự án "Chuỗi liên kết sản xuất rong sụn tại Việt Nam". Dự án này được thiết kế và triển khai nhằm mục tiêu bảo tồn nguồn lợi ven biển, kéo dài chuỗi giá trị nông sản và nâng cao đời sống người dân.





Các dự án ESG của Tập đoàn STP Group

Dự án nuôi trồng thủy sản biển công nghệ cao

Một mô hình nuôi trồng thủy sản trên biển ứng dụng công nghệ cao, giảm ô nhiễm nước và gia tăng chuỗi giá trị thủy sản là rất cần thiết cho sự phát triển bền vững của ngành. Trên cơ sở đó, STP Group đề xuất đầu tư dự án "Nuôi trồng thủy sản biển công nghệ cao" tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bối cảnh dự án

Thực trạng nghề nuôi thủy sản biển tại Ninh Thuận

Ninh Thuận là địa phương có nhiều lợi thế về tài nguyên biển. Đây là một trong những ngư trường trọng điểm của cả nước. Ninh Thuận cũng là môi trường sống lý tưởng của các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, nghề nuôi biển tại Ninh Thuận hiện nay đang bộc lộ nhiều bất cập và còn mang tính tự phát. Hạ tầng cơ sở và khoa học công nghệ hạn chế, trình độ kỹ thuật sản xuất của người dân chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nghề nuôi biển ở Ninh Thuận hiện nay chỉ phát triển tại một số khu vực gần bờ do kỹ thuật nuôi đơn giản, kết cấu công trình lồng bè nuôi còn thô sơ. Hơn nữa, các quy định pháp lý về tổ chức nuôi thủy sản trên biển chưa đầy đủ, thiếu cơ chế chính sách khuyến khích cho phát triển nuôi biển.

Sự cần thiết của dự án

Các phương pháp nuôi trồng thủy sản truyền thống mang lại hiệu quả kinh tế thấp và không thân thiện với môi trường. Do đó, việc ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cao vào cơ sở hạ tầng, kỹ thuật chăm sóc là cần thiết để xây dựng quy trình nuôi trồng thủy sản trên biển hiện đại, hiệu quả và bền vững.

Trong tương lai gần, các mô hình nuôi lồng, bè công nghệ cao trên biển sẽ ngày càng phát triển như một xu thế tất yếu. Trong đó, công nghệ nuôi biển bằng lồng HDPE được xác định là phù hợp và thiết yếu để đảm bảo quá trình nuôi biển an toàn, thân thiện với môi trường và cho năng suất cao.

Mục tiêu dự án

Mục tiêu chung

- Hướng tới nuôi biển quy mô công nghiệp tích hợp công nghệ nuôi và quy trình nuôi hiện đại.
- Tạo ra sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng cao và có thương hiệu.
- Tạo mô hình liên kết chuỗi doanh nghiệp nội địa trong nuôi trồng con giống - thú y - thức ăn - chế biến - tiêu thụ, phân phối và xuất khẩu điển hình.

- Kết hợp du lịch trải nghiệm, du lịch sinh thái và du lịch địa phương. Đồng thời, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biển đảo.
- Đào tạo, phổ cập quy trình nuôi biển công nghiệp cho ngư dân địa phương. Đồng thời, tạo sinh kế, công ăn việc làm và từng bước nâng cao thu nhập, mức sống cho người dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái biển.

Mục tiêu cụ thể

Đầu tư - Xây dựng - Vận hành 01 trang trại nuôi trồng thủy sản trên biển ứng dụng công nghệ cao, với quy mô công nghiệp và hiện đại tại khu vực biển được quy hoạch của tỉnh Ninh Thuận.

Thông tin dự án

Địa điểm: Khu vực biển thuộc vùng C quy hoạch nuôi biển huyện Ninh Hải và một phần diện tích đất trên bờ thuộc khu vực quy hoạch mở rộng bến cá Mỹ Tân, xã Thanh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Quy mô diện tích: Tổng diện tích sử dụng là 101,4ha. Trong đó, mặt nước để nuôi trồng thủy sản khoảng 100ha, mặt đất dùng làm khu hậu cần khoảng 1,4ha.

Quy mô dự án:

- Khu phụ trợ trên đất liền: Văn phòng điều hành, nhà trực nhân viên, kho chứa, khu thi công lồng bè, khu sơ chế, khu hạ thủy, đường giao thông nội bộ và sân bãi.
- Khu vực biển: Hệ thống các lồng nuôi trồng thủy sản, vùng đệm, hệ thống giao thông, nhà bè và khu dịch vụ.

Hạ tầng nuôi trồng: Công suất thiết kế 50 lồng tròn có đường kính từ 20 - 30m nuôi cá và 500 giàn phao trồng rong biển (canh tác luân phiên 70% số lượng nhằm đảm bảo độ nghỉ của môi trường).

Thời gian thực hiện: 50 năm.

Nhu cầu lao động: 50 - 60 người.

Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Sản phẩm thủy sản biển nuôi trồng: Cá hồng mỹ, cá chim vây vàng, cá giò, rong sụn, các loài nhuyễn thể...



Các dự án ESG của Tập đoàn STP Group

Phòng chống, giảm thiểu và tái chế rác thải ngư cụ tại các vùng biển Việt Nam, viết tắt là REVFIN

Với khát vọng cùng cộng đồng ngư dân phát triển kinh tế bền vững và bảo vệ màu xanh của biển, STP Group là một trong những doanh nghiệp tiên phong hưởng ứng và hành động đầy lùi vấn nạn rác thải bị bỏ lại ngoài đại dương.

Tên dự án

Prevention, reduction and recycling of fishnet pollution in Vietnamese coastal waters (REVFIN).

(Tạm dịch: Phòng chống, giảm thiểu và tái chế rác thải ngư cụ tại các vùng biển Việt Nam, viết tắt là REVFIN).

Thực trạng rác thải ngư cụ

Rác thải ngư cụ (hay còn được gọi là "ngư cụ ma") là tên gọi chung của các ngư cụ bị bỏ hoang, thất lạc hoặc vứt bỏ trên biển. Theo **Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF-Việt Nam)**, ước tính ngư cụ ma chiếm ít nhất 10% lượng rác thải nhựa đại dương. Đây là dạng rác thải nguy hại nhất cho các loài sinh vật biển và gây tổn hại đến sinh kế của người dân. Tuy nhiên, những tác động của ngư cụ ma tại Việt Nam lại ít được nhận biết và hiểu rõ.

Là doanh nghiệp tiên phong trong nghiên cứu các sản phẩm nuôi biển công nghệ cao, thân thiện với môi trường, STP Group triển khai dự án **"Phòng chống, giảm thiểu và tái chế rác thải ngư cụ tại các vùng biển Việt Nam"**. Dự án này nhằm mục tiêu giải quyết vấn đề rác thải ngư cụ và nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển.

Mục tiêu dự án

Dự án tập trung giải quyết vấn đề lưới thải ngư cụ ở các vùng biển Việt Nam nhằm giảm lượng lưới đánh cá không được sử dụng đến, bị mất hoặc bị loại bỏ. Đồng thời, nâng cao nhận thức để tránh tổn thất ngư cụ cho các doanh nghiệp/ngư dân cũng như cơ quan quản lý nghề cá nói riêng và Việt Nam nói chung. Dự án hướng tới giảm tác động môi trường, tạo ra thị trường cho nguyên liệu thô tái chế từ các nguồn này nhằm tạo ra chuỗi giá trị khép kín. Cụ thể, dự án nhằm:

- Giảm ngư cụ không sử dụng, bị mất hoặc bị loại bỏ bởi các hoạt động đánh bắt ven biển. Dự án sẽ cung cấp dữ liệu rõ ràng về giai đoạn sử dụng trong vòng đời sản phẩm của lưới đánh cá. Dữ liệu này sẽ cung cấp thông tin cơ bản, chi tiết hơn cho các doanh nghiệp thủy sản và cơ quan quản lý thủy sản để nâng cao nhận thức và tránh tổn thất ngư cụ.
- Thực hiện chu trình kinh tế khép kín trong ngành thủy sản: Là một tác động thứ cấp của dự án, đó là tạo ra một thị trường cho nguyên liệu thô tái chế.
- Thiết kế sản phẩm tái chế thân thiện với môi trường: Dự án sẽ đưa ra những giải pháp thay thế, nghĩa là tái chế nhiều hơn và dùng nguyên liệu thân thiện với môi trường.
- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu của dự án vào phát triển chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học.
- Nâng cao nhận thức về môi trường và hành động vì phát triển bền vững.

Dự án nhắm trực tiếp vào 04 nhóm đối tượng:

- Các doanh nghiệp thủy sản vừa và nhỏ (khu vực chính) ở tỉnh Quảng Ninh (miền Bắc), Khánh Hòa (miền Trung), Kiên Giang (miền Nam) và nhân viên của họ.
- Các trường đại học: Các cơ sở/địa điểm trình diễn dự kiến của đối tác, thực hiện tại Việt Nam (các trường đại học) cũng như các hoạt động nhằm nâng cao năng lực cho giảng viên, sinh viên.
- Cộng chúng nói chung, nhất là ở các tỉnh nói trên về tác động của rác thải ngư cụ.
- Cơ quan quản lý thủy sản và các bên liên quan khác tại Việt Nam.





Dự án của STP Aquatech

Dự án nuôi trồng thủy hải sản



Nuôi trồng thủy sản biển quy mô công nghiệp hiện đại kết hợp trải nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh

Chủ đầu tư: STP Group

Nội dung dự án:

- Tổ hợp trang trại nuôi trồng thủy sản biển kết hợp trải nghiệm.
- Quy mô: 422,5ha (1 khu phụ trợ trên đất liền và 3 trang trại nuôi biển).

Nuôi trồng thủy sản biển kết hợp trải nghiệm tại Vân Đồn, Quảng Ninh

Chủ đầu tư: STP Group

Nội dung dự án:

- Trang trại thực nghiệm nuôi biển kết hợp trải nghiệm.
- Quy mô: 5ha.

Dự án Nuôi trồng thủy sản biển quy mô công nghiệp tại P. Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Chủ đầu tư: STP Group

Nội dung dự án:

- Mô hình nuôi trồng thủy sản biển quy mô công nghiệp.
- Quy mô: 180ha (chia làm 3 giai đoạn: 30 - 50 - 100).

Nuôi trồng thủy sản biển công nghệ cao tại huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Chủ đầu tư: STP Group

Nội dung dự án:

- Mô hình nuôi trồng thủy sản biển công nghệ cao.
- Quy mô: 100ha (chia làm 2 giai đoạn: 50 - 50).



Dự án STP Infra

Dự án Hạ tầng Nông nghiệp Xây dựng Quốc tế



Ủy ban Phát triển Thành phố Mandalay

Chủ đầu tư:

Ủy ban Phát triển Thành phố Mandalay (đầu thầu Chính phủ).

Nội dung dự án:

Dự án phân phối nước bằng ống HDPE tại Madalay, Myanmar.



ICRC Org

Chủ đầu tư: Ủy ban Chữ thập đỏ Quốc tế

Nội dung dự án:

- Dự án phân phối ống HDPE tại Maung Daw, Myanmar.
- Ống HDPE, phụ kiện, máy hàn.



Nhà máy FEB

Chủ đầu tư: Nhà máy thép PEB

Nội dung dự án:

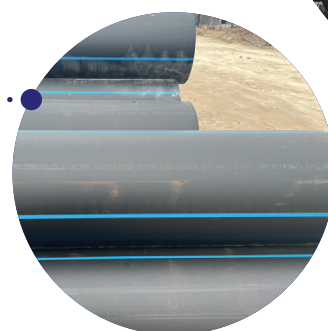
- Dự án phân phối nước tại Thialawa, Myanmar.
- Ống HDPE, phụ kiện



Trường Tiểu học Quốc tế

Nội dung dự án:

- Dự án phân phối nước tại Star City, Myanmar.
- Ống HDPE, phụ kiện.



Nhà máy xi măng SCG

Chủ đầu tư: SCG.

Nội dung dự án:

Dự án phân phối nước tại Mawlamyine, Myanmar.



Dự án Infra

Dự án Hạ tầng

Dự án Cấp thoát nước, thủy lợi, nông nghiệp trong nước



Xây dựng hệ thống cấp nước biển nuôi tôm công nghệ theo tiêu chuẩn Vietgap (ống từ D400 PN100 đến D800 PN10).

Nhà thầu: Công ty TNHH Minh Quang.

Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.



Cấp nước Đắk Tô - Kon Tum

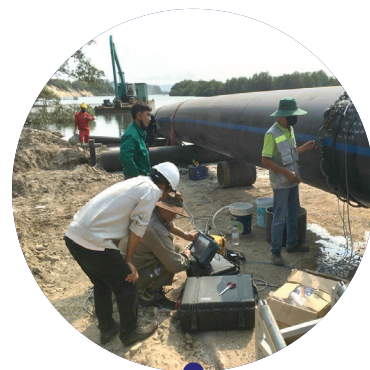
Nhà thầu: UTILITY WATER Việt Nam.



Thoát nước thải thành phố Nha Trang - Khánh Hòa (ống D710 PN6)

Nhà thầu: Công ty CPĐTXD và Phát triển Nông thôn.

Chủ đầu tư: Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa.



Thủy điện Nậm Lạm (ống D900 PN6)

Nhà thầu: CSC Thăng Long.



Thủy lợi đập Tam Thanh, Ba Chẽ, Quảng Ninh (ống D400 trở xuống)

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Sơn Hà.

Chủ đầu tư: an QLDA Ba Chẽ. Quảng Ninh.



Dự án tưới nước Nông nghiệp công nghệ cao tại Lào và Campuchia (ống D630 - D800 PN10)

Nhà thầu: Thaco Chu Lai.

Chủ đầu tư: Thaco Trường Hải.



Trại bò giống Ea H'leo (ống D560 PN10)

Nhà thầu: Thadi Agri.

Chủ đầu tư: Thaco Trường Hải.



Cấp nước thị xã Quảng Yên (ống D630 PN10)

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Đại An

Gói thầu NT-1.8 tại TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.



Dự án Infra

Dự án Hạ tầng

Dự án Cấp thoát nước khu dân cư, khu đô thị trong nước



Ống HDPE D1000 PN8

Dự án: Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ, hồ Bà Râu, hồ Sông Trâu

Chủ đầu tư: Ban quản lý đầu tư và xây
dựng thủy lợi 7.



Thi công hạ tầng dọc đường N3, một phần đường D3 và một phần mương hồ N4 VSIP Bắc Ninh II (ống HDPE D100 PN6 D400x15,3mm)

Nhà thầu:
Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Bắc Thái.



Công trình thủy lợi Bút Tưa thôn Bhlô, xã Sông Kôn (ống HDPE 100 PN10, HDPE 100 PN8)

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Trọng Tín.



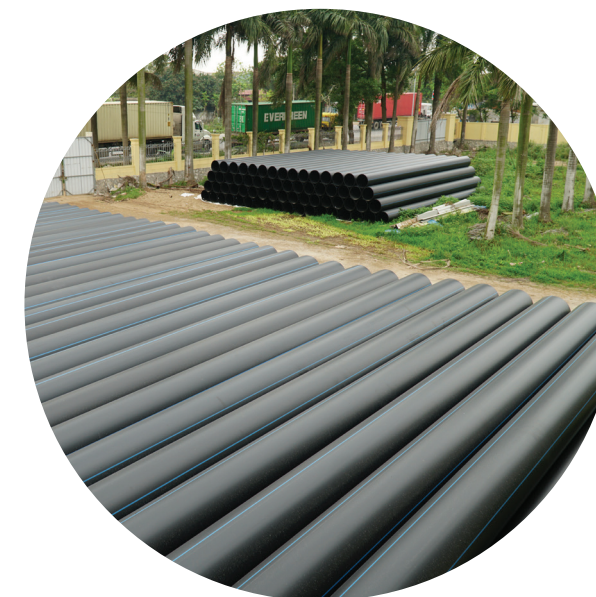
Ống HDPE D450

Dự án: Hồ thủy lợi Ea Hleo

Chủ đầu tư: Ban QLDA các
công trình giao thông và nông
nghiệp phát triển nông thôn
tỉnh Đắk Lắk.



Dự án ống D1200 - CĐT: Công ty liên doanh trách nhiệm hữu hạn Việt Nam - Singapore



Khu tái định cư Khánh Bình, TX. Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa (ống HDPE 100 PN10)

Nhà thầu:
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật NT.



Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực ĐBSCL

Kè phòng chống sạt lở bờ sông tỉnh An Giang.
Nhà thầu: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ
Mỹ Luông.



Dự án Infra

Dự án Hạ tầng Dự án Cấp thoát nước khu dân cư, khu đô thị trong nước



Cấp nước sinh hoạt cho xã Cao Lâu và xã Công Sơn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.

Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Cao Lộc.



Dự án chi phí môi trường thường xuyên năm 2023 - Cẩm Phả, Quảng Ninh.



Cung cấp nước sạch cho
8 Huyện ở Tỉnh Lai Châu



Thay thế vật liệu lọc, sửa chữa, bảo dưỡng Trạm xử lý nước thải mỏ Nam Tràng Bạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh



Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tại xóm Mẫu Đơn, xóm Ngũ Lộc và xóm 12, xã Hưng Lộc

Độ dài: 380m.

Địa chỉ: Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại Thành Dũng.



Xây dựng nhà máy quặng sắt tại xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án thoát nước.

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Khoáng nghiệp và Thương mại Thuận Thông Đạt.



Dự án tưới chè xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án thủy lợi.

Chủ đầu tư: Ban QLDA huyện Yên Sơn.



Xây dựng hạ tầng giai đoạn 1 gói thầu 2B ở VSIP Bắc Ninh II

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án thoát nước.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH VSIP Bắc Ninh



Xây dựng nhà máy bia Camel KCN Cam Tuyền, Cam Lộ, Quảng Trị

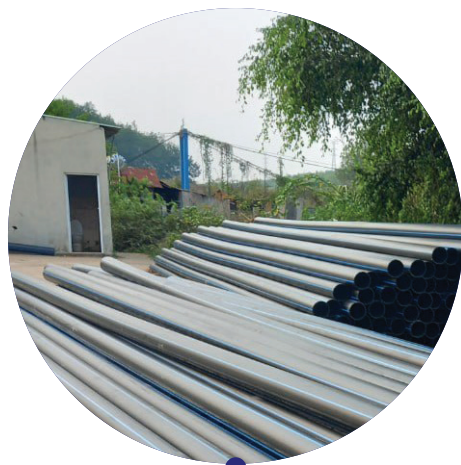
Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án thoát nước.

Chủ đầu tư: Công ty TNHH Rượu bia Nước giải khát Bắc Ninh



Dự án Infra

Dự án Hạ tầng Dự án Cấp thoát nước khu dân cư, khu đô thị trong nước



Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới Nam Đồng Năn 2, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện
Bá Thước.



Cấp nước sinh hoạt cho thị trấn Đoan Hùng, Phú Thọ.

Hạng mục:
Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cấp nước Đoan Hùng.



Dự án ADB thoát nước thải, thị trấn Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình (ống D630, D225).

Chủ đầu tư: Công ty Kim Phát



Mở rộng khu tái định cư Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Hạng mục:
Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư:
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình huyện
Cao Lộc.



Dự án nhà máy nước An Nhơn, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (ống D63, D90, D110, D160, D225)

Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Xây lắp An Nhơn



Khu hạ tầng đấu giá xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hạng mục:
Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư: UBND xã Xuân Lâm, huyện Thuận
Thành, tỉnh Bắc Ninh.



Xử lý khẩn cấp Khu tái định cư xen kẽ tại thôn Bỗ, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Hạng mục: Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp
nước.
Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây
dựng huyện Bá Thước.



Xử lý khẩn cấp hồ Cây Phay tại xã Cát Tân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Hạng mục:
Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư:
Ủy ban Nhân dân huyện Như Xuân.



Sân Golf Vũ Yên, VSIP Thủy Nguyên, Hải Phòng

Hạng mục:
Cung cấp sản phẩm cho dự án cấp nước.
Chủ đầu tư: Công ty TNHH VSIP Hải Phòng.



Dự án của STP Aquatech

Dự án Hạ tầng thủy hải sản

Dự án lồng bè và trại nuôi thủy sản

Dự án 04 lồng tròn HDPE đường kính 12m Thanh Hóa

04 lồng tròn HDPE đường kính 12m.
Địa chỉ: Hòn Mê, Thanh Hóa.

Dự án cụm 4 ô lồng 5mx5m tại Vĩng Rô, Phú Yên

Cụm 4 ô lồng 5mx5m.
Địa chỉ: Vĩnh Vĩng Rô, Phú Yên.

Cụm Nhà bè nuôi trồng thủy sản Cát Bà

Nhà nổi gồm hệ nâng, tích hợp WC xử lý tự hoại.
Cụm lồng 16 ô lồng 3x4 lắp ghép lego.
Địa chỉ: Cát Bà, Hải Phòng.

Dự án Cụm 6 ô lồng 4mx8m nuôi cá tại Kiên Giang

Cụm 6 ô lồng 4mx8m.
Địa chỉ: hòn Nghê, Kiên Giang.

Dự án Cụm lồng nuôi trồng thủy sản tại Núi Thành, Quảng Nam

Cụm ô lồng 5x5m, 5mx10m và lồng tròn đường kính 12m.
Địa chỉ: Tam Hải, Núi Thành, Quảng Nam.





Dự án của STP Aquatech

Dự án Hạ tầng thủy hải sản

Dự án phao HDPE



Dự án Giàn phao HDPE nuôi hàu sữa tại HTX Phát Cờ, Vân Đồn

Giàn phao HDPE nuôi hàu sữa.

Địa chỉ: HTX Phát Xở, Vân Đồn, Quảng Ninh.



Dự án Phao HDPE nuôi rong sụn tại Vân Đồn, Quảng Ninh

Dự án phao HDPE nuôi rong sụn.

Địa chỉ: Farm Vân Đồn, STP Group.



Dự án phao HDPE nuôi hàu tại Cẩm Phả, Quảng Ninh

Dự án phao HDPE nuôi hàu.

Địa chỉ: Cẩm Phả, Quảng Ninh.



Dự án Phao HDPE nuôi hàu sữa

Dự án giàn phao nuôi hàu.

Chủ đầu tư: BIM Group.

Địa chỉ: Vân Đồn, Quảng Ninh.



Dự án của STP Aquatech

Dự án Hạ tầng thủy hải sản

Dự án Giàn nuôi nhuyễn thể



Dự án Giàn nuôi rong sụn kết hợp hào sữa tại Vân Đồn

Giàn HDPE nuôi xen canh rong sụn với nhuyễn thể.

Địa điểm: Phất Cờ, Vân Đồn, Quảng Ninh.



Dự án Giàn nuôi nhuyễn thể tại Vân Đồn, Quảng Ninh

Giàn HDPE nuôi nhuyễn thể.

Địa điểm: Phất Cờ, Vân Đồn, Quảng Ninh.



Dự án Giàn nuôi nhuyễn thể trên sông tại Quảng Yên

Giàn nuôi nhuyễn thể 9mx9m.

Địa chỉ: Quảng Yên, Quảng Ninh.



Dự án của STP Aquatech

Dự án Hạ tầng thủy hải sản



Dự án Nuôi cá rô phi xuất khẩu

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE.
Địa điểm: Hồ thủy điện Hòa Bình.
Chủ đầu tư: Mavinex.



Dự án Nuôi cá hồ nước ngọt

Sản phẩm: Lồng chữ nhật HDPE.
Địa điểm: Sơn La/Lai Châu.



Dự án Nuôi cá hồ thủy điện

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE.
Số lượng: 53 lồng.
Địa điểm: Thác Bà, Yên Bái.



Dự án Nuôi cá lăng nước ngọt

Sản phẩm: Lồng vuông HDPE 5x5m.
Số lượng: 10 lồng.
Địa điểm: Hồ thủy điện Ngàn Trươi, Hà Tĩnh.



Dự án Nuôi cá bóp nước lợ

Sản phẩm: Lồng HDPE 5x5m, lồng HDPE 4x8m.
Số lượng: 05 lồng.
Địa điểm: Vân Đồn, Quảng Ninh.



Dự án Nuôi cá lồng tròn

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE đường kính 12m.
Số lượng: 07 lồng.
Địa điểm: Cẩm Phả, Quảng Ninh.



Dự án Cụm lồng HDPE nuôi trồng thủy sản Hòn Mê, Thanh Hóa

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE đường kính 12m.
Số lượng: 04 lồng.
Địa điểm: Hòn Mê, Thanh Hóa.



Dự án Cụm lồng HDPE nuôi trồng thủy sản Núi Thành

Sản phẩm:
Cụm 06 ô lồng HDPE 5x5m
Cụm 04 ô lồng HDPE 5x5m
Cụm 02 ô lồng HDPE 5x5m
Lồng tròn HDPE đường kính 12m
Địa điểm:
Xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.



Dự án của STP Aquatech

Dự án Hạ tầng thủy hải sản



Dự án Nuôi cá biển Vũng Rô

Sản phẩm: Cụm ô lồng HDPE 5x5m.
Số lượng: 04 ô lồng.
Địa điểm: Vịnh Vũng Rô, tỉnh Phú Yên.



Dự án Nuôi cá biển sông Cầu

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE đường kính 16m.
Số lượng: 07 lồng.
Địa điểm: Sông Cầu, Phú Yên.



Dự án Nuôi cá chim vây vàng

Sản phẩm: Lồng tròn HDPE đường kính 20m.
Số lượng: 04 ô lồng.
Địa điểm: Ninh Phước, Ninh Thuận.



Dự án Nuôi cá biển Bình Ba

Sản phẩm: Cụm lồng HDPE 4x8m.
Số lượng: 06 ô lồng.
Địa điểm: Bình Ba, Khánh Hòa.



Dự án Nuôi cá Hòn Nghệ

Sản phẩm: Lồng HDPE 4x8m.
Số lượng: 06 ô lồng.
Địa điểm: Hòn Nghệ, Kiên Giang.



Dự án Cụm lồng bè nuôi trồng thủy sản Cát Bà

Tổng diện tích dự án: 318m².

- Hệ thống nâng nổi 100% vật liệu HDPE với mặt sàn HDPE 74m².
- Nhà tiền chế 24m² bao gồm: Phòng khách, bếp, WC tự hoại có hệ thống xử lý nước thải.
- Hệ thống lồng nuôi 16 ô lồng HDPE 3x4m lắp ráp lego, dễ dàng thay thế, bổ sung, cơ nối; sàn thao tác bằng composite; tay móc treo lưới.

Địa điểm: Cát Bà, Hải Phòng.



Dự án Nuôi cá Côn Đảo

Sản phẩm: Lồng HDPE 5x5m.
Số lượng: 09 ô lồng.
Địa điểm: Côn Đảo, Bà Rịa - Vũng Tàu.



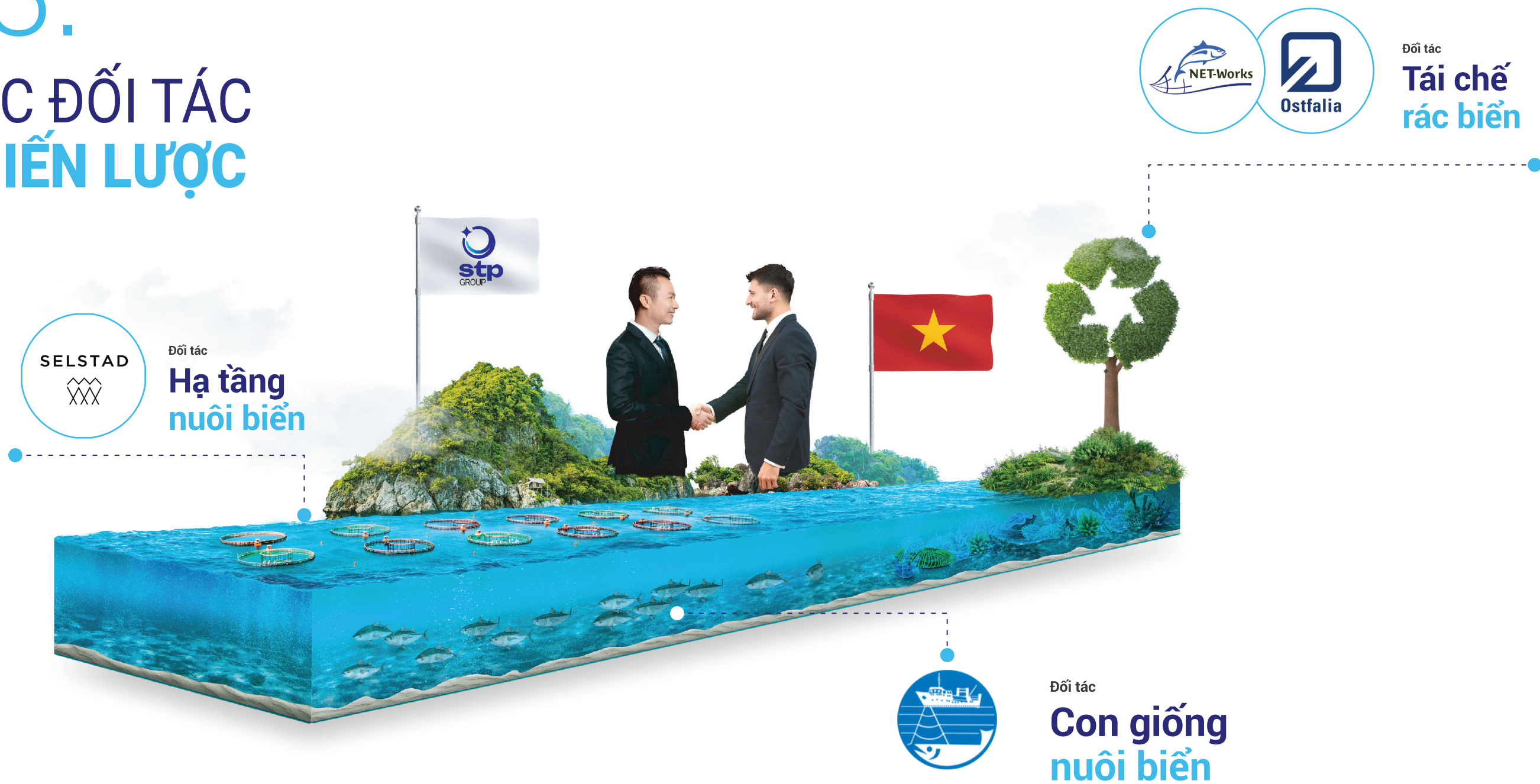
Dự án Hệ nổi nhà hàng Ba Nhất

Tổng diện tích dự án: 74m².
Hệ thống nâng nổi 100% vật liệu HDPE với mặt sàn diện tích 74m².
Địa điểm: Cẩm Phả, Quảng Ninh.



03.

CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC



STP GROUP - CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC



STP GROUP - CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC





04.

CÁC GIẤY PHÉP & CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM



Quatest1



Giấy phép

Đăng ký kinh doanh và nhãn hiệu

Đăng ký kinh doanh STP GROUP

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
Mã số địa điểm kinh doanh: 00001
Đăng ký lần đầu, ngày 17 tháng 05 năm 2023

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN STP
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:
TT10-11, Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng tại các ô đất từ TT10 đến TT13, khu
dầu gió, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 02436763566 Fax:
Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 17/12/1981 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031181009845
Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số TT11, lô đất H4, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:
Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN STP
Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0110209149
Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Số TT11, lô đất H4, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu
Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN
Mã số doanh nghiệp: 0105628338
Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 11 năm 2011
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 10 tháng 02 năm 2023

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER
TRƯỜNG PHÁT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG PHAT SUPER PLASTIC GROUP
JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số TT11, lô đất H4, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 02436763568 Fax:
Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: PHẠM QUỐC CHÍNH Giới tính: Nam
Sinh ngày: 01/05/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082004521
Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 46 Lâm Viên KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Trần Hà Thành

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỬ NHÂN
Mã số doanh nghiệp: 0105238804
Đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 09 năm 2022
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 01 tháng 09 năm 2024

1. Tên địa điểm
Tên địa điểm kinh doanh: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER
TRƯỜNG PHÁT
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ
Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN Giới tính: Nam
Sinh ngày: 20/05/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 03207000009
Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Phường Đồng Tâm, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Phường Đồng Tâm, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

4. Hoạt động theo quy định của pháp luật
Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG
PHÁT
Mã số doanh nghiệp: 0105238804
Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện
Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

Đăng ký kinh doanh TRƯỜNG PHÁT

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN
Mã số doanh nghiệp: 0105628338
Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 11 năm 2011
Đăng ký thay đổi lần thứ: 16, ngày 10 tháng 02 năm 2023

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER
TRƯỜNG PHÁT
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG PHAT SUPER PLASTIC GROUP
JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số TT11, lô đất H4, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 02436763568 Fax:
Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: PHẠM QUỐC CHÍNH Giới tính: Nam
Sinh ngày: 01/05/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082004521
Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia
Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH
Mã số địa điểm kinh doanh: 00001
Đăng ký lần đầu, ngày 13 tháng 01 năm 2022
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 18 tháng 08 năm 2023

1. Tên địa điểm kinh doanh: ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:
Đầu Phố Cầu Giấy, Xã Hạ Long, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại: 02436763566 Fax:
Email: Website:

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: PHẠM QUỐC CHÍNH Giới tính: Nam
Sinh ngày: 01/05/1982 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034082004521
Ngày cấp: 10/05/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Số 46 Lâm Viên, KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:
Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER
TRƯỜNG PHÁT
Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 0105238804
Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Số TT11, lô đất H4, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu
Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỬ NHÂN
Mã số doanh nghiệp: 0105238804
Đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 09 năm 2022
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 01 tháng 09 năm 2024

1. Tên địa điểm
Tên địa điểm kinh doanh: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER
TRƯỜNG PHÁT
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ
Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

3. Thông tin về người đứng đầu
Họ và tên: NGUYỄN VĂN AN Giới tính: Nam
Sinh ngày: 20/05/1979 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 03207000009
Ngày cấp: 15/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự
xã hội

Địa chỉ thường trú: Phường Đồng Tâm, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ liên lạc: Phường Đồng Tâm, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

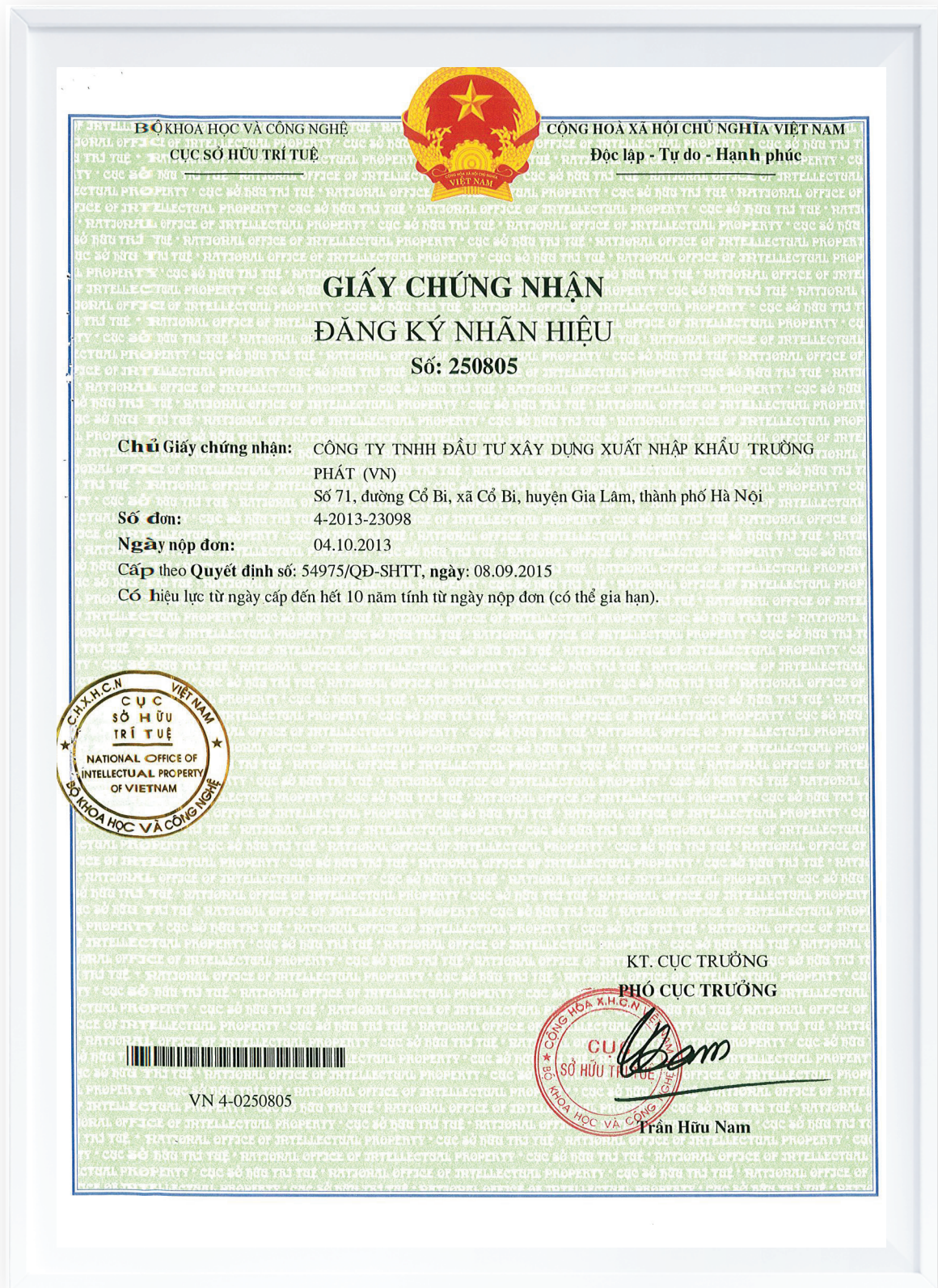
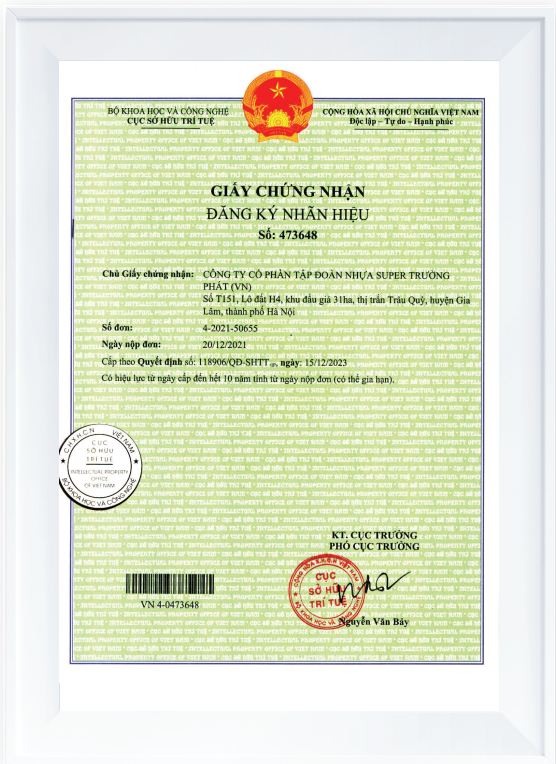
4. Hoạt động theo quy định của pháp luật
Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG
PHÁT
Mã số doanh nghiệp: 0105238804
Địa chỉ thường trú: Số 46 Lâm Viên, Khu đất giá 31 ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện
Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Hữu Lương



Giấy phép

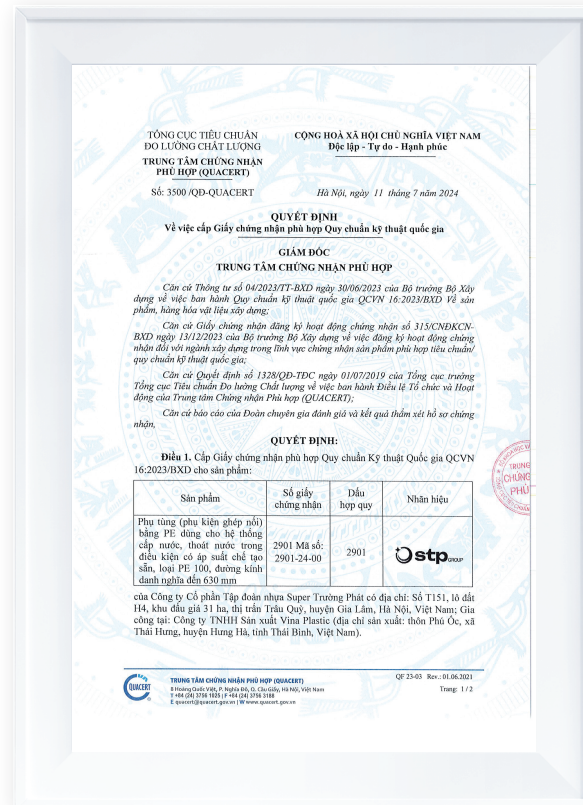
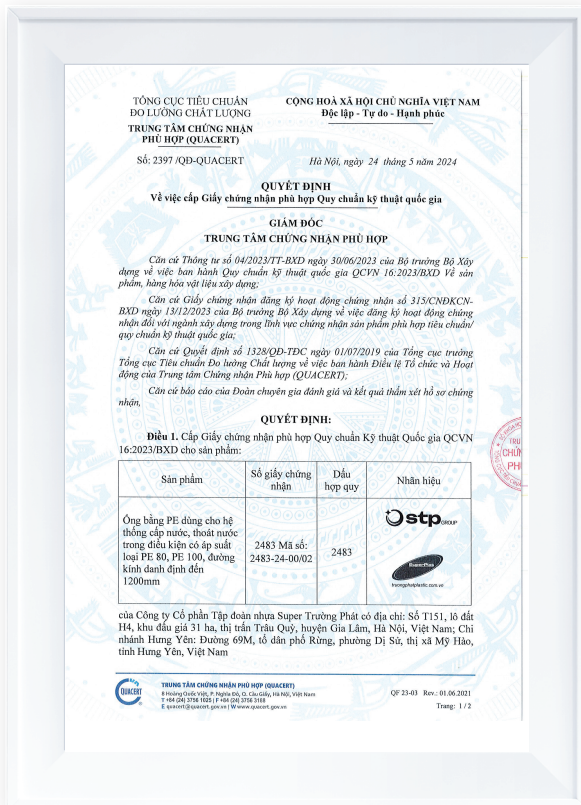
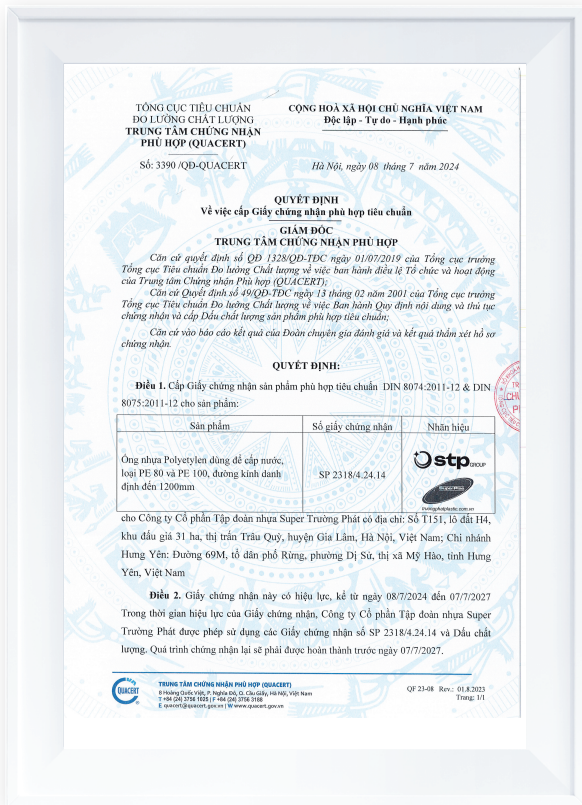
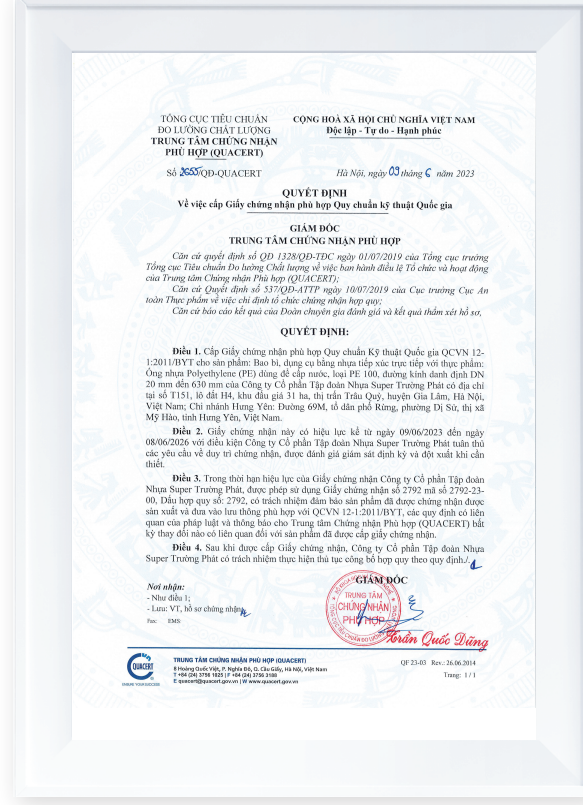
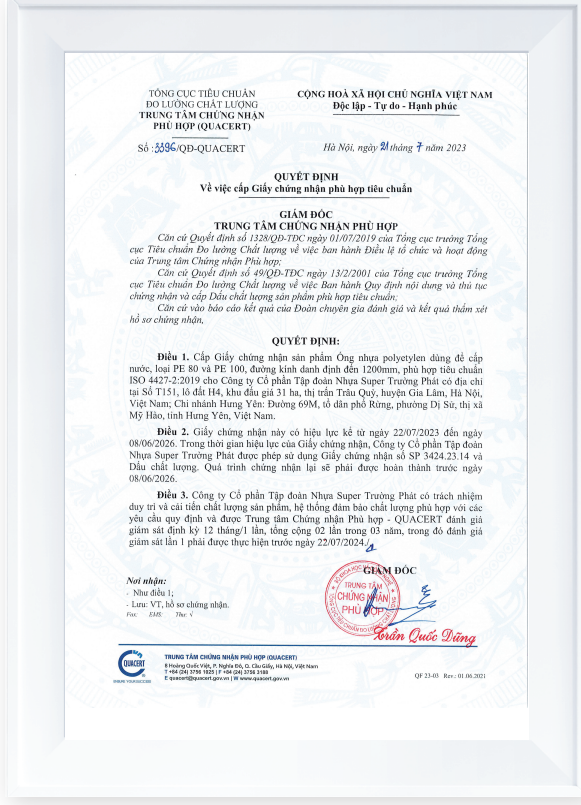
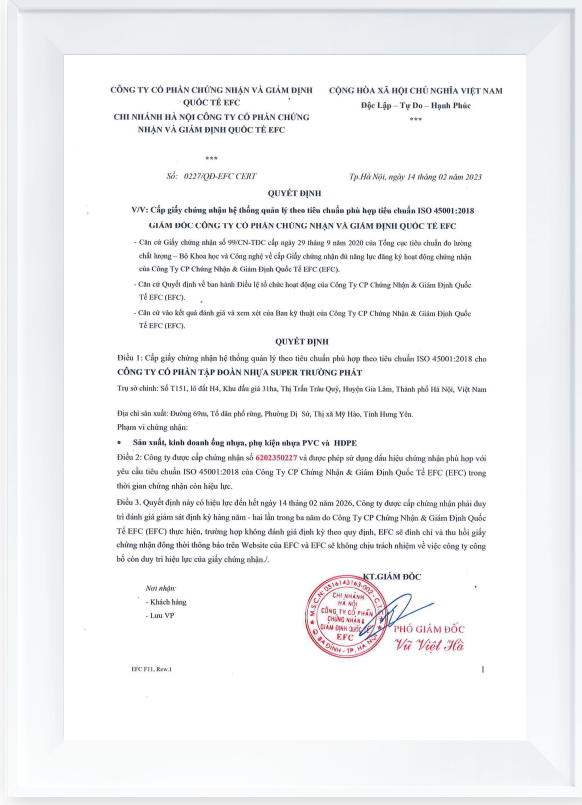
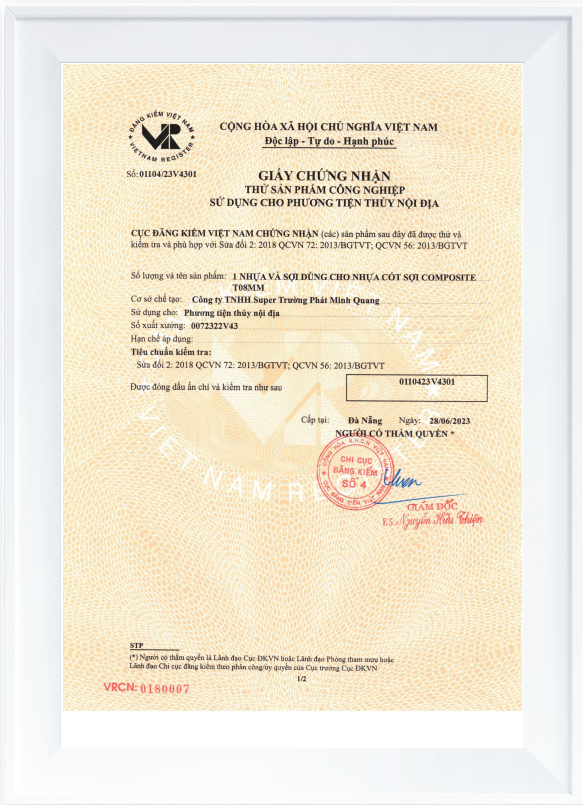
Đăng ký kinh doanh và nhãn hiệu





Văn bản

Chứng nhận sản phẩm





Phiếu kết quả

Thử nghiệm sản phẩm



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VLAS 003 - TRUNG TÂM THIẾT BỊ, MÔI TRƯỜNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG
VLAS 003 - CENTRE FOR EQUIPMENT, ENVIRONMENT & LABOUR SAFETY
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 4748.VLXD-TBMT

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚ HỢP (QUACERT)
2. Đơn vị sản xuất (Manufacturer): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
3. Loại mẫu (Kind of sample): Ống nhựa HDPE PE100 DN50x4,3mm - PN8
4. Kí hiệu mẫu (Code of sample): 23.22588, 23.22589, 23.22590, 23.22591, 23.22592, 23.22593 - Cón nguyên tem niêm phong
5. Số lượng (Quantity): 01
6. Số phiếu Trung tâm (Can.No): 46-24/TBMT
7. Ngày nhận mẫu (Date of receipt): 02/04/2024

TT (No)	Tính chất (Characteristic)	Mức yêu cầu (Requirement) QCVN 16:2023/BXD	Kết quả (Result)	Phương pháp thử (Test method)	Đánh giá (Evaluation)
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh 100h (Resistance to hydrostatic pressure in 100h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 20°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 12,4 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 12,4 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)
2	Độ bền áp suất thủy tĩnh 165h (Resistance to hydrostatic pressure in 165h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 80°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 5,4 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 5,4 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)

Giải chú (Note):
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi (Test results are valid for the sample submitted sample only).
2. Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thể hiện trên phiếu này của khách hàng. (Characteristics and methods were stated according to client's request).
3. Mẫu do khách hàng cung cấp Viên Vật Liệu Xây Dựng. (Sample was sent by client to the Institute for Building Materials).
4. Không được sử dụng mẫu thử nghiệm (hoặc sản phẩm) để phân tích kết quả thí nghiệm được sự đồng ý của Viên Vật Liệu Xây Dựng. (This test report not be re-used except by client).

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm



TỔNG CỤC THỬ CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standard Metrology and Quality
TRUNG TÂM THỬ CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Quality Assurance and Testing Center 1
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 4748.VLXD-TBMT

1. Tên mẫu thử: Ống HDPE D115 PN8
2. Khách hàng: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Nhựa Super Trường Phát
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Ngày nhận mẫu: 23/09/2024
5. Tình trạng mẫu: 01 đoạn ống nhựa dài 0,5 mét
6. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 24/09/2024 đến ngày 26/09/2024
7. Ngày hoàn thành: 26/09/2024

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	Độ giãn dài khi đứt	%	TCVN 7434: 2004	721

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm

Scanned with ACE Scanner



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VLAS 003 - TRUNG TÂM THIẾT BỊ, MÔI TRƯỜNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG
VLAS 003 - CENTRE FOR EQUIPMENT, ENVIRONMENT & LABOUR SAFETY
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 4748.VLXD-TBMT

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚ HỢP (QUACERT)
2. Đơn vị sản xuất (Manufacturer): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
3. Loại mẫu (Kind of sample): Ống nhựa HDPE PE100 DN250x4,3mm - PN10
4. Kí hiệu mẫu (Code of sample): 23.22600, 23.22601, 23.22602, 23.22603, 23.22604, 23.22605 - Cón nguyên tem niêm phong
5. Số lượng (Quantity): 01
6. Số phiếu Trung tâm (Can.No): 46-24/TBMT
7. Ngày nhận mẫu (Date of receipt): 02/04/2024

TT (No)	Tính chất (Characteristic)	Mức yêu cầu (Requirement) QCVN 16:2023/BXD	Kết quả (Result)	Phương pháp thử (Test method)	Đánh giá (Evaluation)
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh 100h (Resistance to hydrostatic pressure in 100h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 20°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 12,4 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 12,4 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)
2	Độ bền áp suất thủy tĩnh 165h (Resistance to hydrostatic pressure in 165h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 80°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 5,4 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 5,4 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)

Giải chú (Note):
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi (Test results are valid for the sample submitted sample only).
2. Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thể hiện trên phiếu này của khách hàng. (Characteristics and methods were stated according to client's request).
3. Mẫu do khách hàng cung cấp Viên Vật Liệu Xây Dựng. (Sample was sent by client to the Institute for Building Materials).
4. Không được sử dụng mẫu thử nghiệm (hoặc sản phẩm) để phân tích kết quả thí nghiệm được sự đồng ý của Viên Vật Liệu Xây Dựng. (This test report not be re-used except by client).

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VLAS 003 - TRUNG TÂM THIẾT BỊ, MÔI TRƯỜNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG
VLAS 003 - CENTRE FOR EQUIPMENT, ENVIRONMENT & LABOUR SAFETY
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 4748.VLXD-TBMT

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚ HỢP (QUACERT)
2. Đơn vị sản xuất (Manufacturer): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
3. Loại mẫu (Kind of sample): Ống nhựa HDPE PE100 DN50x4,3mm - PN12,5
4. Kí hiệu mẫu (Code of sample): 23.22608, 23.22609 - Cón nguyên tem niêm phong
5. Số lượng (Quantity): 01
6. Số phiếu Trung tâm (Can.No): 46-24/TBMT
7. Ngày nhận mẫu (Date of receipt): 02/04/2024

TT (No)	Tính chất (Characteristic)	Mức yêu cầu (Requirement) QCVN 16:2023/BXD	Kết quả (Result)	Phương pháp thử (Test method)	Đánh giá (Evaluation)
1	Độ bền áp suất thủy tĩnh 100h (Resistance to hydrostatic pressure in 100h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 20°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 10,0 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 20,0 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)
2	Độ bền áp suất thủy tĩnh 165h (Resistance to hydrostatic pressure in 165h): - Nhiệt độ thử (Test temperature): 80°C - Ứng suất vòng (Ring stress): 4,5 MPa - Áp suất thử (Test pressure): 4,5 bar ¹	Không phá hỏng (No failure)	Không phá hỏng (No failure)	TCVN 6149-1:2007 (ISO 1167-1:2006) TCVN 6149-2:2007 (ISO 1167-2:2006)	Đạt (pass)

Giải chú (Note):
1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đi (Test results are valid for the sample submitted sample only).
2. Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thể hiện trên phiếu này của khách hàng. (Characteristics and methods were stated according to client's request).
3. Mẫu do khách hàng cung cấp Viên Vật Liệu Xây Dựng. (Sample was sent by client to the Institute for Building Materials).
4. Không được sử dụng mẫu thử nghiệm (hoặc sản phẩm) để phân tích kết quả thí nghiệm được sự đồng ý của Viên Vật Liệu Xây Dựng. (This test report not be re-used except by client).

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm

Scanned with ACE Scanner



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
THỦ SÂN PHẨM CÔNG NGHIỆP
SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

CỤC KẾ MĂNG VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (cục) sản phẩm sau đây đã được thử và kiểm tra và phù hợp với Sản phẩm 2: 2013 QCVN 72: 2013/BGTVT, QCVN 56: 2013/BGTVT

Số lượng và tên sản phẩm: 1 NHỰA VÀ SỢI ĐỒNG CHO NHỰA CỐT SỢI COMPOSITE TORMM
Cơ sở chế tạo: Công ty TNHH Super Trường Phát Minh Quang
Sử dụng cho: Phương tiện thủy nội địa
Số xuất xưởng: 007232V43
Hạn chế áp dụng:
Tiêu chuẩn kiểm tra:
Sản phẩm 2: 2013 QCVN 72: 2013/BGTVT, QCVN 56: 2013/BGTVT
Được đóng dấu chỉ và kiểm tra như sau

0110423V4301

Cấp từ: Đà Nẵng Ngày: 28/06/2023
NGƯỜI CỐ THẨM QUYỀN

CHỖ CHỖ ĐÁNG CỬA SỐ 4

CHỖ CHỖ ĐÁNG CỬA SỐ 4

STP

(*) Người sử dụng quyền là Lãnh đạo Cục ĐKVN hoặc Lãnh đạo Phòng thẩm tra máy móc
Lãnh đạo Cục an ninh kiểm tra phải chấp thuận trước Cục trưởng Cục ĐKVN

VRCN-0160007



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VLAS 003 - TRUNG TÂM THIẾT BỊ, MÔI TRƯỜNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG
VLAS 003 - CENTRE FOR EQUIPMENT, ENVIRONMENT & LABOUR SAFETY
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT
Số (No): 2254.VLXD-TBMT

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÚ HỢP (QUACERT)
2. Đơn vị sản xuất (Manufacturer): CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT
3. Loại mẫu (Kind of sample): Ống nhựa HDPE PE100 DN50x4,3mm - PN12,5
4. Kí hiệu mẫu (Code of sample): 23.22608 - Cón nguyên tem niêm phong
5. Số lượng (Quantity): 01
6. Số phiếu Trung tâm (Can.No): 46-24/TBMT
7. Ngày nhận mẫu (Date of receipt): 02/04/2024

TT (No)	Tính chất (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Yêu cầu kỹ thuật (Requirement) DIN 8074:2011-12 & DIN 8074:2011-12 TCVN 7305-3:2008	Kết quả (Result)	Phương pháp thử (Test method)	Đánh giá (Evaluation)
1	Đường kính ngoài trong bình, d _{en} (Mean outside diameter)	mm	50,0 ± d _{en} ≤ 50,3	50,2		Đạt (pass)
Độ lệch (Deviation)	mm	≤ 1,4	0,05			Đạt (pass)
1	Chiều dày thành trong bình, s _a (Mean wall thickness)	mm		4,73	DIN 8074:2011-12	Đạt (pass)
Chiều dày thành nhỏ nhất, s _{min} (Minimum wall thickness)	mm	4,6 ≤ s ≤ 5,2	4,70			Đạt (pass)
Chiều dày thành lớn nhất, s _{max} (Maximum wall thickness)	mm		4,76			
2	Khối lượng riêng (Specific weight)	kg/m ³	≥ 930	952,1	DIN EN ISO 1183-1:2004	Đạt (pass)
3	Hàm lượng chất bay hơi (Volatil content)	mg/kg	≤ 350	35,4	BS EN 12099:1997	Đạt (pass)
4	Hàm lượng nước (Water Content)	mg/kg	≤ 300	37,8	ISO 15512:2008	Đạt (pass)
5	Sự thay đổi chỉ số chảy MFR của ống (Change of MFR of pipe)	%	Tối đa + 20	12,6	DIN EN ISO 1133-1	Đạt (pass)
Chỉ số chảy MFR của hạt nhựa sử dụng được chấp bởi khách hàng (In accordance with use of material approved by customer)	%					
6	Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	≤ 3	1,4	DIN EN ISO 2505	Đạt (pass)
7	Thời gian cảm ứng oxy hóa, OIT ¹ (Oxidation induction time)	Phút	≥ 20	> 60	ISO 11357-6	Đạt (pass)

Giải chú (Note):
1. Chỉ tiêu (*) không thuộc VILAS 003
2. Kết quả phân tích và ảnh chụp hiển vi phân tích tán trong Phụ lục đính kèm (Photomicrographs for evaluation of the appearance of the dispersion is attached Annex)
3. Phương pháp thử kiểm tra ứng dụng ứng dụng trong Phụ lục đính kèm (The Schematic oxidation induction time curve is attached Annex)
4. HDPE (ρ ≥ 0,941 g/cm³); MDPE (0,936 g/cm³ ≤ ρ ≤ 0,940 g/cm³); LLDPE (0,915 g/cm³ ≤ ρ ≤ 0,925 g/cm³) theo ASTM D 1413:2006

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
VIET NAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS - MINISTRY OF CONSTRUCTION
VLAS 003 - TRUNG TÂM THIẾT BỊ, MÔI TRƯỜNG & AN TOÀN LAO ĐỘNG
VLAS 003 - CENTRE FOR EQUIPMENT, ENVIRONMENT & LABOUR SAFETY
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): (+84) 43.858.2217; Fax: (+84) 43.858.1112;
Website: http://vibm.vn/; E-mail: thietbinhtruong@vibm.vn



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
(TEST RESULT)

B. Đặc tính vật lý (Physical characteristics)

TT (No)	Tính chất (Characteristic)	Đơn vị (Unit)	Yêu cầu kỹ thuật (Requirement) ISO 4472-3:2019	Kết quả (Result)	Phương pháp thử (Test method)	Đánh giá (Evaluation)
2	Khối lượng riêng (Specific weight)	kg/m ³	≥ 930	944,2	ISO 1183-1:2004	Đạt (pass)
3*	Hàm lượng nước (Water Content)	mg/kg	≤ 300	37,4	ISO 15512:2008	Đạt (pass)
4	Độ phân tán tán bột (Carbon Black Dispersion)	Cấp độ	≤ 3	2,8	ISO 18553:2002	Đạt (pass)
5	Hàm lượng chất bay hơi (Volatil content)	mg/kg	≤ 350	35,4	BS EN 12099:1997	Đạt (pass)
6	Độ giãn dài khi đứt (Tensile Strain at Break)	%	≥ 350	359,5	ISO 6258-1:1997	Đạt (pass)
7	Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc (Longitudinal reversion)	%	≤ 3	1,0	ISO 2505:2005	Đạt (pass)
8*	Thời gian cảm ứng oxy hóa, OIT ¹ (Oxidation induction time)	Phút	≥ 20	> 60	ISO 11357-6:2008	Đạt (pass)
9	Sự thay đổi chỉ số chảy MFR của ống (Change of MFR of pipe) Chỉ số chảy MFR của hạt nhựa sử dụng được chấp bởi khách hàng (In accordance with use of material approved by customer)	%	Tối đa + 20	2,0	ISO 1133:2005 Đầu kiện T	Đạt (pass)
10*	Xác định thành phần nhựa (Analysis of Plastic Composition)	-	PE	PE-1	ASTM E1252-98	Đạt (pass)

Giải chú (Note):
1. Chỉ tiêu (*) không thuộc VILAS 003
2. Kết quả phân tích và ảnh chụp hiển vi phân tích tán trong Phụ lục đính kèm (Photomicrographs for evaluation of the appearance of the dispersion is attached Annex)
3. Phương pháp thử kiểm tra ứng dụng ứng dụng trong Phụ lục đính kèm (The Schematic oxidation induction time curve is attached Annex)
4. HDPE (ρ ≥ 0,941 g/cm³); MDPE (0,936 g/cm³ ≤ ρ ≤ 0,940 g/cm³); LLDPE (0,915 g/cm³ ≤ ρ ≤ 0,925 g/cm³) theo ASTM D 1413:2006

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2024
Cán bộ kiểm tra (Checked by): Lê Cao Chiến
VILAS 003 - TT, TB, MT&ATLD
CEELS

Viện Vật Liệu Xây Dựng
VIBM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huyền

Nguyễn Thị Tâm

Scanned with ACE Scanner

Hồ Sơ Năng Lực STP Group

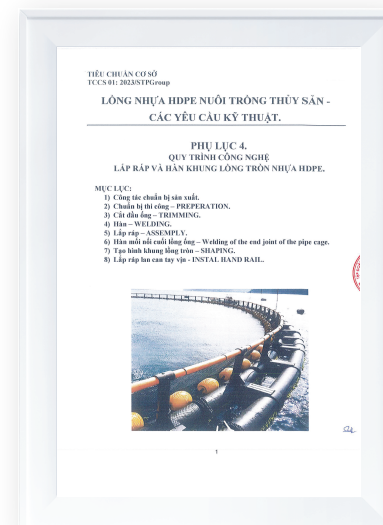
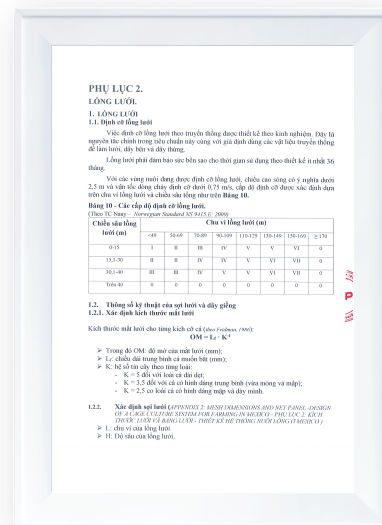
Hồ Sơ Năng Lực STP Group

70

71



Tiêu chuẩn cơ sở





TOP 10

DOANH NGHIỆP FINALISTS

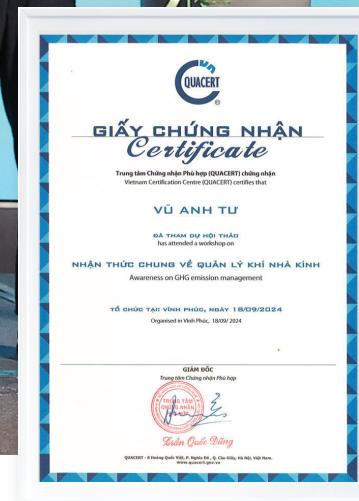
SÁNG KIẾN ESG VIỆT NAM

2024



“STP Group – Hạ tầng nhựa xanh bền vững – Hành động trách nhiệm vì một nền nông nghiệp xanh Việt Nam”

-Triết lý ESG của STP Group-



STP GROUP

STP Group tự hào khi chính thức lọt vào Top 10 doanh nghiệp tham gia vòng chung kết Sáng kiến ESG Việt Nam 2024. Đây là sự kiện quan trọng tôn vinh những nỗ lực và sáng kiến vượt trội trong lĩnh vực Môi trường (Environmental), Xã hội (Social), và Quản trị doanh nghiệp (Governance) trong việc tác động đến cộng đồng, xã hội.

Với sự cam kết không ngừng nghỉ, STP Group đã góp phần xây dựng những giá trị bền vững, lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội và tạo dựng tác động tích cực lên cộng đồng. Việc đạt được thành tựu này không chỉ khẳng định vị thế tiên phong của STP Group trong giải pháp nuôi trồng thủy sản từ vật liệu bền vững thân thiện với môi trường, mà còn tiếp thêm động lực để chúng tôi tiếp tục theo đuổi hành trình phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

E

Hành động 1: Dự án thu hồi ngư lưới cụ trên biển và rác nhựa biển – Tái chế tuần hoàn cho hoạt động sản xuất hạ tầng nhựa HDPE và rạn san hô nhân tạo.

Hành động 2: Dự án chuỗi rong sụn tại 3 tỉnh Bắc – Trung – Nam Việt Nam sử dụng vật liệu HDPE.

Hành động 3: Kiểm kê khí nhà kính tại các HDSX và đầu tư nuôi trồng thủy sản.

S

Hành động 1: Xây dựng cấm nang, văn hóa “STPers chuyển đổi xanh ngọc”.

Hành động 2: Xây dựng các kế hoạch hướng nghiệp cho khối nhân sự STP và các bên liên quan thuộc nhóm lao động yếu thế trong xã hội.

Hành động 3: Mời chuyên gia tư vấn xây dựng kế hoạch: Nâng cao thu nhập, thúc đẩy giá trị mỗi giờ làm việc,...

G

Hành động 1: Thành lập ban ESG.

Hành động 2: Xây dựng chính sách “Phòng chống tham nhũng Xanh ngọc”.

Hành động 3: Mời chuyên gia tư vấn chiến lược cấp tập đo.



VIỆN CÔNG NGHỆ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN STP

Được thành lập vào ngày 09/11/2022 với tầm nhìn đóng góp tích cực cho lĩnh vực nuôi trồng thủy sản của Việt Nam. Chức năng của Viện Công nghệ NTTS STP gồm:

- 0 Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vật liệu, công nghệ và mô hình nuôi trồng thủy sản;
- 0 Dịch vụ KH&CN: Tư vấn, chuyển giao công nghệ, tham gia đào tạo, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế về công nghệ vật liệu, công nghệ và mô hình nuôi trồng thủy sản;
- 0 Sản xuất thử nghiệm các sản phẩm là kết quả của quá trình nghiên cứu.

- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:**
- ▶ TRỌNG TÂM NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN.
 - ▶ PHÒNG LAB CHẤT LƯỢNG CAO.
 - ▶ HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN.
 - ▶ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ.
 - ▶ ĐÀO TẠO HƯỚNG NGHIỆP.



Liên kết với các trường viện, học viện, phân viện trong khu vực về đào tạo nghề.
Xây dựng STP Farm trở thành ngôi trường của thực hành gắn với thực tiễn thị trường lao động.



Lễ ký kết hợp tác giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia Việt nam và STP Group (16/09/2022).



Lễ ký kết hợp tác giữa Viện Kinh tế Việt Nam và STP Group.



Lễ ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản 1 và STP Group (19/10/2023).



Lễ ký kết hợp tác giữa Đại học Khoa học Ứng dụng Osfalia và STP Group (04/03/2023).



Lễ ký kết hợp tác giữa Học viện Nông nghiệp Việt Nam và STP Group (11/10/2023).



STP VÀ CƠ HỘI 'TOÀN CẦU HÓA'

Toàn cầu hóa là ước mơ của STP ở hiện tại và tương lai. Không chỉ tại các nước trong khu vực Đông Nam Á, STP còn “vươn mình” ra các nước châu Á và châu Âu. Ước mơ đó đang dần trở thành hiện thực khi Tổng Giám Đốc (TGD) Nguyễn Thị Hải Bình đã có chuyến công tác quan trọng tại nhiều nước trên thế giới.

Có thể nói, đây là bước tiến đầy hứa hẹn, mở ra tiềm năng mới cho công ty. Qua những chuyến công tác này, thương hiệu STP đã đến gần hơn với bạn bè quốc tế.

Trong các chuyến đi, TGD Hải Bình đã có buổi làm việc với nhiều đối tác về lĩnh vực hạ tầng và nuôi trồng thủy sản. Điều đó mở ra cơ hội của STP với thị trường quốc tế. Thông qua đó, STP cũng dần khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực hạ tầng và nuôi trồng thủy sản trên toàn cầu.



BOD làm việc với đối tác tại Bologna, Italia.



BOD làm việc và thăm quan hội chợ NTTS tại Đà Loan.



BOD làm việc với đối tác Na Uy về nuôi biển công nghệ hiện đại.



Hoạt động Tập đoàn

HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ, CÔNG ĐOÀN

- Hoạt động lễ chùa đầu năm;
- Hoạt động nghỉ hè hàng năm;
- Các chương trình vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng tri ân CBNV ngày thành lập Tập đoàn;
- Hoạt động tổng kết và tri ân CBNV cuối năm.



Lễ tổng kết năm 2021
Năm của Tiên phong và Bứt phá.



Du lịch hè Phú Quốc.



Chụp ảnh kỷ niệm nhân dịp sinh nhật Tập đoàn.



Gala Dinner chúc mừng ngày thành lập.



Giải Olympics tại Hà Nội.





Hoạt động Tập đoàn

HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI THIỆN NGUYỆN

- Hoạt động ủng hộ và tài trợ các chương trình về môi trường.
- Hoạt động thiện nguyện hàng năm.
- Hoạt động tặng sản phẩm các địa phương.
- Hoạt động thiện nguyện chia sẻ ngắn (Hà Nội).





GIẢI THƯỞNG & LỜI KẾT



TOP 10 THƯƠNG HIỆU XANH TRONG CMCN 4.0



THƯƠNG HIỆU CẠNH TRANH 2021



TRUNG ƯƠNG HỘI NGHỆ CÁ VIỆT NAM
BẰNG KHEN CÁ NHÂN XUẤT SẮC



CHỨNG NHẬN NHÀ TÀI TRỢ

Thank you!



SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG TỐT 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN STP

Địa chỉ: Số T151, lô đất H4, Khu đấu giá 31ha, Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Điện thoại: 19000246

Email: Info@stpgroup.com.vn

Website: stpgroup.com.vn

Nhà máy Hưng Yên: Phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Nhà máy Thái Bình: Thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, Thái Bình.

Nhà máy Quảng Ngãi: Thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.



Khởi điểm vững chắc, Nền tảng vững bền